NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI, SỐ 78 CHỦ NHẬT, 26 SEPTEMBRE 1937

THƯ-VIỆN TRUNG-ƯƠNG
C. 563

TRUNG HOA bảo NHẬT BẢN — Được, mày cứ ăn tham, cho mày bội thực mày vỡ bụng ra mày chết bỏ đời!

MỘT THỨ THUỐC BỔ

hay nhất ở xứ này

Vạn năng linh Bổ

Thứ thuốc này rất hay, bổ cho các cơ thể người ta rất mau chóng « Dĩ thanh tinh huyết, bổ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bổ cho tinh huyết người ta, tức là thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như : gân hươu, cao hầu, cao ban long, tinh lợn, óc lợn.. các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào những vị thảo mộc.. làm thành thứ thuốc Vạn năng linh bổ này :

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mỹ ý, đến nay trăm phần được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe.

Ở thế-kỷ thứ 20 này, tổn tinh thần, hao vật chất, điện khí nhiều nên đời nay ít người tuổi thọ bằng đời xưa thì có nhiều thương nhân ngoại càng dễ lắm, không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh... biết bao nhiêu cớ nó làm hại sức khỏe của chúng ta...

Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn năng linh bổ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe, dùng thuốc này thân hình tráng kiện, phấn khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm tuổi thọ..

Làm việc quá sức, tư lự quá độ, tổn hại đến sức khỏe và tinh thần : người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hốt hoảng, bần thần, hay đánh trống ngực, tim gan thấp thỏm.. Người ốm mới khỏi, các ông già sức lực yếu suy.. dùng thuốc Vạn năng linh bổ này bồi bổ sức khoẻ rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hại sức khỏe mà sinh ra, bất cứ già, trẻ, nhớn, bé, đàn ông, đàn bà. Đàn bà có thai, trong người mỏi mệt.. dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay.

Đàn ông cần có hai dịch hoàn để chế tạo ra tinh dịch. Tinh dịch bởi sự « hư vô vị diệu » của dịch hoàn làm ra. Đàn bà cần ở hai noãn sào để chế tạo được nhiều noãn châu. Bởi những cớ làm hại sức khỏe của mình, thì dịch hoàn của đàn ông, noãn sào của đàn bà, lấy sự « hư vô vi diệu » ở đâu mà sinh được tinh dịch và noãn châu ? Bởi thế kém đường sinh dục và hiếm muộn con cái !

Dùng Vạn Năng Linh Bổ này, đàn ông có nhiều tinh dịch, đàn bà có nhiều noãn châu thì sự sinh dục rất được hoàn toàn.

Vạn Năng Linh Bổ số 90 giá 1p.00 một hộp của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này !

Bổ Phế trừ lao

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một tý nào. Nghỉ ăn còn được, nghỉ thở hẳn không, chắc ai cũng hiểu như thế, thì những khi thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, đau ngực phải tìm cách để phòng cho phổi được điều hòa. Trái lại, phổi yếu sinh những bệnh : khái, thấu, súc, xuyễn, khạc huyết... rất là nguy hiểm !

Thuốc Bổ-Phế trừ lao số 89 giá : hộp nhỏ 0p.60, hộp nhớn 1p.00 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm ! Ai có bệnh ở phổi dùng thuốc này khỏi ngay. Thuốc này chuyên môn bổ phổi, chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Khỏi bệnh khái huyết, khạc huyết (khạc nhổ ra máu) — Khỏi bệnh Xuyễn. Sức (khó thở, tắc hơi) — khỏi bệnh ho khan — khỏi bệnh ho đờm khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phế...

Thuốc này hiệu nghiệm lắm ! Bất cứ già, trẻ, có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bổ-Phế trừ lao này nhất định các bệnh khỏi hết !

Lậu, giang mai

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0$60 (thuốc Lậu) khỏi rất mau các bệnh lậu mới mắc : tức, buốt, dắt rắt, nóng bàng quang, ra mủ, nhiều, ít, vàng, xanh. **Lậu chuyên trị mủ số 10 giá 0$50** : Bệnh Lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi, phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ! **Giang-mai số 18 giá 1$00** : Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, lên bạch, lên soài, đau xương, đau tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ... uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt-trùng số 12 giá 0$60 : Lậu, giang mai chữa tuyệt nọc : tiểu tiện trong, đục hắt thường, có giây có cặn, có vẩn, nhoi nhói ở đường tiểu tiện. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Qui đầu ướt, đỏ ; bắp thịt rút, ngoài da thường mọc những mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, đau lưng hoặc di-tinh, mộng tinh...

Uống Tuyệt-Trùng số 12 này lẫn với Bổ ngũ tạng số 22 giá 1$00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng !

Bảo vệ gia đình Một bộ sách soạn rất công phu, gồm có 6 quyển : 1· **Bệnh Nguyên** — 2. **Hai bộ máy sinh dục** — 3· **Tiểu nhi kinh giản** — 4. **Phong tình căn bệnh** — 5· **Ngũ lao căn bệnh** — 6· **Bài trừ mọc thông.** Giải thích rõ ràng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh, xem rất có ích. Hỏi xin lại nhà thuốc **LÊ-HUY-PHÁCH** hoặc các đại-lý. Ở xa gửi 0p.05 ngoại quốc 0p.10.

Lê Huy Phách

N· 149 — Rue du Coton — Hanoi — Tonkin

(Đến 1er Janvier 1938, nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH sẽ dọn lên : 19 Boulevard Gia-Long)

Đại-lý các nơi : **Hai-phong :** Nam-tân 100 Bonnal. **Nam-định :** 28 Champeaux. **Thai-bình :** Minh-đức 97 Jules Piquet. **Hai-dương :** Phú-văn 3 phố Kho Bạc. **Bắc-ninh :** Vĩnh-sinh 164 phố Tiền-an. **Hòn-gay :** Hoàn-đào-Quý 5 Théatre. **Yên-bày :** Thiên-sinh-đường 11 Av. de la Gare. **Sơn-tây :** Phú-lương 8 Amiral Courbet. **Ninh-bình :** Ích-trí 41 rue du Marché, **Lạng-sơn :** Lý-xuân-Quý 10 bis rue du Sel. **Cao-bằng :** Bế-thủy 24 rue Gallieni. **Phủ-lý :** Việt-dân rue Principale. **Thanh-hóa :** Thái-lai 6 Grand rue et 72 route Bến thủy. **Vinh :** Sinh huy dược điếm 59 phố Ga. **Huế :** Vân hòa 29 Paul Bert. **Qui-nhơn:** Trần văn Thành av. Khải-định. **Nha-trang :** Nguyễn đình Tuyên tailleur tonkinois. **Tuy hòa :** Librairie Thanh-tâm. **Phan-rang :** Bazar Tứ-sơn. **Phan-ri :** Ích công thương cuộc, **Dalat :** Nam nam được phòng. **Quảng-ngãi ;** Lợi-hưng route coloniale. **Faifoo :** Châu-liên 228 Pont Japonais. **Pleiku :** Thái quang Khanh. **Saigon :** Dương thị Khuyến 109 rue d'Espagne et Nhơn-hoàng, 15 Amiral Courbet. **Dakao :** Đức-thắng 148 Albert 1er. **Cholon :** Bạch-loan 300 rue des Marins. **Bentre :** Maison Tân thành. **Tra-vinh :** Liên-hiệp rue Texier. **Phong thanh :** Maison Thắng nghĩa. **Long-xuyên** Trần văn Kế, 142 rue de Commerce. **Phudaumot :** Phục hưng thái. **Vinh-long :** Long hồ 93 Bd Gia-long. **Cantho :** Photo Hà-đông 16 rue Delanoue. **Camau :** Nguyễn đạo Đức Commercant. **Thakhet :** Maison Chung-ký. **Vientiane :** Phan thị Lộc. **Pnompenh :** Huỳnh-trí 15 rue Onier. **Kampot :** Song-đông 30 rue Pavie.

VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA

CỘNG TÁC, ĐỀ HUỀ

NHƯ ta đã rõ, việc lấy thuộc địa xét đến triệt để, không thể coi là một công cuộc chính đáng được, nhất là khi nào dân bản xứ đã đến một trình độ văn minh khá cao, có thể tự mình lần theo các cường-quốc Âu-Mỹ. Hoặc giả, muốn coi là một điều hơi chính đáng, thì chỉ khi nào công cuộc ấy có cái tính cách tạm thời mà thôi.

Đó cũng là ý kiến của hội Quốc liên đối với vấn đề thuộc địa. Đối với những thuộc địa cũ của nước Đức mà hội trao cho Anh hay Pháp trông nom, bản điều lệ của hội ngày 28-6-1919 có nói rõ rằng sự khai hóa cho những dân tộc chưa đủ tài lực để tự quan sát công việc của mình, là một chức trách thiêng liêng của sự văn minh. Khai hóa một cách mau chóng để những dân tộc ấy trở nên trưởng thành, có thể thoát ly ra ngoài cái chế độ tạm thời kia.

Đó cũng là ý-kiến của đảng cấp tiến bên Pháp. Ngày trước, đảng này công kích việc lấy thuộc địa vì đảng coi là không chính đáng. Nhưng hiện giờ, trái lại với đảng xã hội, một đảng từ xưa tới nay vẫn giữ một chính kiến «không nên lấy thuộc địa», đảng cấp-tiến - xã - hội đã thừa nhận công cuộc khai thác thuộc địa, và tìm cách bênh vực nó và làm cho nó có vẻ nhân-đạo, chính đáng.

Có lẽ vì thế mà một chính sách mới xuất hiện. Chính sách đề huề, hay hợp tác, hay cộng sự...

Những ý tưởng nền tảng của chính sách đó, ông A. Sarraut.— một ông cựu toàn quyền ở Đông dương mà mọi người vẫn còn nhớ tên — đã tỏ bày một cách rất văn hoa trong nhiều cuộc diễn thuyết, trên nhiều sách vở và báo chí. Người dân bản xứ, dẫu đen như mực hay vàng như nghệ, cũng không vì cái màu da mà mất bản tính-chất của con người. Không phải là đời đời, họ vẫn kém hèn về mọi phương diện, như con vượn hay con dười ươi, dẫu tưởng văn minh bao nhiêu nữa cũng vẫn kém hèn. Họ chỉ ở vào một trình độ văn minh thấp hơn mà thôi. Vậy bổn phận của mẫu quốc là dẫn lối cho họ bước mau trên đường tiến bộ ; nếu ta ví dân tộc bản khai như miếng đất xét chưa thành hình, thì bổn phận của mẫu quốc là nặn nên hình một nhân loại mới, có giá trị hơn. Tạo nên nhân loại mới, ông Sarraut thường nói mục đích của công cuộc khai thác thuộc địa là thế.

Theo cái chính sách đó, công cuộc khai thác thuộc địa không phải là do « cường quyền của kẻ mạnh hơn » nữa, mà là do ý tưởng : « Kẻ mạnh hơn có quyền giúp đỡ kẻ yếu hơn ». Thuộc địa, như vậy, không phải là của riêng của mẫu quốc nữa, không phải là nơi mẫu quốc đến lấy nguyên liệu, đến bán hàng của mình, và bắt dân bản xứ làm lợi riêng cho mình nữa. Thuộc địa là nơi dân mẫu quốc kết liên với dân bản xứ để tìm lợi cho cả hai bên. Ta có thể ví hai bên như hai người hùn chung vốn để lập một hội buôn ; sự cộng tác của hai bên như sự cộng tác của người cùng hội vậy.

Một bên, bên mẫu quốc, đem lại cho dân bản xứ sự trật tự và sự yên ổn, hai điều cần thiết hơn hết cho một xã-hội muốn tiến. Dân bản xứ ta phải tưởng tượng trước kia họ sống trong sự sợ hãi, trong sự dè nén, trong sự bất công. Mẫu quốc đem đến cho họ công lý, làm cho họ hưởng vệ sinh, học thức, và hết thảy điều cốt yếu của sự văn minh. Mẫu quốc cho họ quyền hợp tác với mình, và cho họ quyền ước mong một đời đẹp đẽ hơn và tìm cách cho họ chóng đến cảnh đời ấy.

Còn dân bản xứ, họ nói : Chúng tôi sẵn lòng hợp tác với các ông, nếu các ông làm thế nào cho chúng tôi phục các ông là văn minh hơn chúng tôi. — Điều mà các ông lúc nào cũng tuyên bố, cũng hô to với chúng tôi một cách rõ ràng là khi các ông bắt chúng tôi làm việc dưới quyền chỉ huy của các ông, các ông không phải chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng của các ông Chúng tôi sẵn lòng cộng sự với các ông, nhưng chỉ lúc nào sự cộng tác ấy có ích cho chúng tôi và bởi vì chúng tôi nhận thấy rằng dưới quyền chỉ huy của các ông, nước chúng tôi phát đạt hơn. Chúng tôi sẵn lòng trả những thuế mà các ông đặt ra, nhưng tiền thuế đó cần phải ở trong nước chúng tôi, làm lợi cho dân chúng tôi, và nhất là tiền thuế đó, không được tiêu ma vào sự vô dụng, vào việc xa xỉ.

Chúng tôi sẵn lòng để huề với các ông, nếu các ông thành thực mong chúng tôi chóng trưởng thành, và cố sức dìu dắt chúng tôi để chúng tôi có thể, một ngày kia, đủ tài sức để cùng các ông mưu ích cho nước chúng tôi.

Đại ý chính sách hợp tác là như vậy. Chính sách ấy, ta cứ bình tĩnh mà xét, nó cũng gần giống như chính sách tự trị của người Anh. Chính sách ấy muốn đem dân bản xứ, ở một trình độ thấp kém, dần dần đến một trình độ văn minh ngang với trình độ văn minh của mẫu quốc.

Nhưng, nếu vậy, thì một ngày kia — ngày ấy thế nào cũng đến nếu ta công nhận rằng loài người có thể tiến bộ mãi được — dân

thuộc địa theo kịp được mẫu quốc thì thế nào? Lúc đó phải chăng là lúc ta nhắc lại câu của Turgot: « Thuộc địa tương tự như những trái cây chỉ ở trên cành cho đến lúc chín »?

Đối với câu hỏi ấy, mỗi người trả lời một khác. Có người bảo rằng lúc nào mẫu quốc cũng ở một trình độ văn minh cao hơn, nên không lúc nào có thể rời bỏ thuộc địa được; và quyền lợi của mẫu quốc còn đấy, bỏ làm sao cho đành. Có người, trái lại, chưa muốn nghĩ đến vấn đề ấy vội, vì còn lâu lắm mới cần giải quyết. Ông Sarraut cũng nghĩ vậy, tuy ông có tỏ ý rằng dẫu cho có cần phải để thuộc địa được tự trị, và thành một cường quốc chăng nữa, mẫu quốc hiện giờ cũng vẫn cần phải làm trọn bổn phận mình, là dìu dắt thuộc địa lên đường tiến hóa. Theo ông ta, mẫu quốc có cho thuộc địa tự lrị nữa, cũng chỉ nên lấy thế làm tự hào, vì còn gì vinh hạnh cho một cường quốc bằng việc đã tạo nên những nước có đủ quyền lực và tự do, nhất là những nước ấy đã hấp thụ văn minh của mình và đối với mình lúc nào cũng hàm một ơn lớn.

Ý tưởng ấy rất là xác đáng. Dân thuộc địa đối với mẫu quốc không thể quên ơn được, nếu mẫu quốc lúc nào cũng thành thực, cũng hết lòng mưu cho dân thuộc trở nên văn minh.

Hoàng Đạo

TUẦN LỄ MỘT

ĐƯỜNG XA CHỚ NGẠI NGÔ, LÀO

Từ trước đến nay, đường sang Lào rất là khó khăn, và một công-ti được giữ độc quyền về việc vận tải sang xứ rừng núi ấy: công ti hàng hải và vận tải ở Saigon.

Nhưng bắt đầu từ mồng một tháng chín tây, lời giao kèo cho công ti kia độc quyền đã hết hạn. Một kỹ nguyên mới đem xứ Lào lại gần ta hơn. Nhà nước giúp tiền cho những công ti chở thư, và bắt buộc họ phải đi đúng ngày.

Vậy kể từ tháng này, đường Saigon — Vientiane đi mất có ba ngày rưỡi chứ không phải 7, 8 ngày như trước nữa. Là vì trước kia đi toàn bằng tàu thủy, bây giờ từ Saigon đến Paksé đi bằng xe hơi.

Đường Hà-nội – Viêntiane cũng chỉ mất 3 ngày chứ không 6 ngày như trước; sẽ dùng xe lửa, lần xe hơi và tàu thủy để đạt mục đích.

Sự vận tải đã nhanh chóng, giá tiền lại rẻ đi. Trước, mỗi người một cây số tính một hào, một hào hai, thì bây giờ chỉ tính có ba, bốn xu; tiền cước hàng hóa cũng giảm được quá nửa.

Như vậy, xứ Lào dần dần nhờ sự thông thương dễ dàng mà mở mang phát đạt. Nhưng không bao giờ nên quên rằng xứ ấy rất thưa người, và đem người Annam di sang đấy là một phương pháp rất hay để mở mang xứ ấy và để cứu vãn nạn nhân mãn miền hạ du sông Hồng-hà. Một chính sách rộng rãi, khoan hồng đối với người Annam sang làm ăn ở bên ấy, cũng là một việc cần có. Năm ngoái, chính phủ có ra một đạo nghị định làm khó dễ đối với người Nam, nhưng cũng may đạo nghị định ấy không áp dụng nữa. Song lúc nào cũng cần phải nhớ rằng xứ Lào càng mở mang bao nhiêu thì người Nam sang đấy làm ăn cần được che chở bấy nhiêu. Chỉ có chính sách ấy là có thể làm cho xứ Lào mau trở nên một xứ giàu có mà thôi.

o

PHÁO ĐÀI

Chính phủ đương để ý một cách sốt sắng đến sự phòng thủ Đông-Dương.

Tại đảo Cát-Bà, nơi các tàu biển qua lại vào cửa Nam-Triệu rồi lên sông Cấm, hiện mới xây xong một pháo đài trên núi, trông việc để phòng các tàu qua lại gần bờ biển.

Ở Đồ-Sơn từ ba tháng nay, chính phủ lại khởi công xây một pháo đài nữa. Pháo đài này dựng trên núi Rừng Thông, là một pháo đài lớn và rất kiên cố. Núi Rừng Thông cao nhất ở Đồ-Sơn, đứng trên ấy có thể nhìn suốt ra ngoài biển rộng, nên công việc để phòng rất dễ dãi. Pháo đài xây trên ngọn núi, chu vi rất rộng và có nhiều lỗ cốt và kho chứa súng đạn. Công việc lớn lao này tốn ngót ba mươi vạn đồng, phải dùng đến hơn ngàn phu và trong vòng một năm mới hoàn thành.

Những pháo đài ấy rất có ích cho sự phòng thủ Đông-dương, song không phải chỉ có xây pháo đài là đủ. Nếu một cường quốc nào sang xâm lăn xứ Đông-dương, những pháo đài ấy chỉ có ích lúc nào trong xứ có một đạo binh mạnh và quân nhung đầy đủ. Binh Pháp đóng ở Đông-dương ít quá không có thể đương được những trận đại chiến, ai là người biết quan sát cũng nhận thấy thế.

Kết luận, như lời ông nguyên toàn quyền Varenne đã nói, muốn sự phòng thủ Đông-dương không đến nỗi bất trắc, cần phải hợp tác với người Nam, tuyên bố sự cưỡng bách đầu quân đối với người bản xứ. Có như vậy, những pháo đài tốn công của vừa xây dựng kia mới không vô ích.

o

LẬP HIẾN HAY TRỰC TRỊ

Cuộc tranh luận quanh vấn đề lập hiến, trực trị tưởng đã kết liễu với đời làm báo của ông Phạm Quỳnh. Ai ngờ đến bây giờ còn có người lôi ra.

Báo Bắc hà tương lai « Avenir du Tonkin » đăng một bài của một ông cổ đạo, đầu đề nói đến việc dạy luân lý trong các trường học, nhưng có lúc lại bàn đến vấn đề trực trị. Ông ta nói:

Thí dụ: bây giờ nước Pháp mưu hạnh phúc cho dân Annam, tìm ý kiến của hết thảy nhân dân ở Trung Bắc bằng cách đầu phiếu và đặt câu hỏi này: Nhân dân muốn chính phủ pháp trực trị hay là muốn cai trị bởi một chính phủ người Nam đặt dưới quyền quản sát của người Pháp?

Theo ông cổ kia, nếu nhân dân được tự do đầu phiếu, thì ông dám chắc rằng hầu hết nhân dân xin sự trực trị. Bởi vì đâu? Vì các nhân viên cai trị và tư pháp người Pháp công bình và chính trực hơn.

Báo Xứ Sở lẽ tất nhiên là lên tiếng. Báo ấy viện những lẽ của ông Phạm Quỳnh ngày xưa, cái « tinh cách thiêng liêng » của những tờ hóa ước của chính phủ Pháp với Nam-triều, và kết thúc rằng: dầu cho có đầu phiếu, thì một là dân ngu còn nhiều, chỉ biết nhắm mắt theo liều, hai là trong sự đầu phiếu, không có sự tự do nếu chính phủ dùng tay vào.

Cái « tinh cách thiêng liêng » của những tờ hóa ước, ta đã biết nó thiêng liêng đến bực nào rồi, chỉ nên cho vào khám khóa kỹ lại mà thôi. Còn dân, họ có ngu, họ cũng thừa biết kẻ nào có hại cho họ, kẻ nào không: những nạn hối lộ, bất công đã đeo sự ngờ vực vào óc họ đối với những nhân viên cai trị hay tư pháp người Nam hiện giờ. Cải cách cả cái bộ cai trị lẫn tư pháp cho đến triệt để, là một sự cần, cần làm ngay.

Dầu sao, người Nam ai chẳng muốn mình tự cai trị lấy mình. Nhưng chỉ là lúc nào họ có đủ quyền để quản sát những người họ mời ra cai trị họ, nghĩa là lúc nào họ được hưởng những sự tự do của nền dân chủ, và có quyền đầu phiếu của người Pháp.

Hoàng-Đạo

— Sang bên kia đi, tao không muốn gặp thằng kia.

— ? . .

— Hôm nọ tao lại vay nó ít tiền...

— Nó giàu thế mà không cho vay à ?

— Có, nó có cho vay.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY SẼ CHO RA HAI LOẠI SÁCH MỚI:

SÁCH VÀNG

hoặc đăng hết một truyện
hoặc đăng liên tiếp nhiều kỳ
và

SÁCH HỒNG

để riêng cho các trẻ em
của THẠCH-LAM, KHÁI-HƯNG
và nhiều nhà văn có tiếng

BAN KỊCH TINH-HOA

Cùng các bạn gái yêu kịch

Mùa kịch đã tới, ban kịch Tinh-Hoa cần có thêm vài bạn gái thực yêu nghệ thuật và có tài có sắc, để sắm những vở kịch sắp đem diễn tại Hà-nội.

Các bạn gái xa gần sẵn lòng cộng tác với ban kịch Tinh-Hoa, xin viết thư ngay cho:

BAN KỊCH TINH-HOA
142bis, Rue Duvillier, Hanoi

Xin nhớ gửi kèm một tấm ảnh.

Nhận được thư của các bạn, chúng tôi sẽ thương lượng sau.

Hai điều kiện cần: lương thiện và có học thức.

Ban kịch Tinh Hoa
Kính cáo

Chú ý: Trong ba tháng Octobre Novembre và Décembre, ban kịch Tinh Hoa đã dự định sẽ diễn nhiều tối giúp dân bị lụt và giúp hội Ánh Sáng.

NGƯỜI và VIỆC

BỘ GIÁO DỤC QUỐC DÂN

ÔNG Phạm Quỳnh, thượng thư bộ Giáo dục, kể cũng như các ông thượng khác, nếu mỗi năm ông không đọc một bài diễn văn.

Nhưng ông Phạm Quỳnh là ông Phạm Quỳnh, một hòn ngọc báu của Nam-Triều. Vì thế nên ông đã diễn thuyết.

Ông họp các ông kiểm ; các ông đốc lại, để lập thành một hội nghị. Giữa hội nghị ấy, năm nay, ông tán dương công việc của bộ Quốc-dân-giáo-dục.

Theo ông ta, công việc, của bộ ấy rất có ích. Từ năm 1932 đến năm 1936, số học trò sơ đẳng và sơ học từ 68.354 người tăng lên đến 92.561 người. Bắt đầu từ năm nay, bằng sơ học yếu lược không bắt buộc phải có khi lên lớp nhì và kể từ năm 1940 trở đi thì không có bằng ấy cũng có thể thi lấy bằng sơ đẳng. Ông ta lại còn định bắt học trò tập thêm việc làm bằng tay chân, và tập làm vườn nữa. Bộ của ông ta còn mong bành trướng hơn, nhưng tiền công quỹ định về việc học chỉ có hạn. Cách tổ chức của bộ ấy ông bảo đã « khuôn vào những cái khung bất diệt của xã hội Việt Nam : làng, tỉnh và các ông học quan, là những người thay mặt chính phủ ». Lý tưởng của ông ấy là làm trường làng thành ra một cơ quan giáo dục bình dân, dạy cho học trò biết chút đỉnh để đủ dùng trong cuộc sinh hoạt hàng ngày, và đừng để cho họ có cái óc thoát ly ra ngoài hoàn cảnh của họ.

Ông ta lại bảo cái lý tưởng ấy tầm thường. Ông ta nói thế mà đúng đấy. Nếu bộ của ông ta chỉ dùng để dạy học trò lên tám lên mười biết viết, biết đọc chữ quốc ngữ, thì nó có thể lấy tên là « Sở coi về việc học các lớp sơ đẳng » và ông ta sẽ chỉ là một ông giám đốc sở ấy. Nhưng nó lấy tên là bộ Giáo dục quốc dân, nên tôi lấy làm ngượng lắm.

Giáo dục quốc dân ! Cái tên đẹp đẽ thay. Nghe thấy là ta hình dung ra một cơ quan nỗ lực giáo dục dân chúng : cưỡng bách sự học ở lớp sơ đẳng, đặt thư viện bình dân, dùng sách vở, báo chí, các cuộc diễn thuyết bộ máy vô tuyến điện... đủ hết các phương pháp hành động, để đạt được mục đích : là làm mọi người trở nên người hiểu biết quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Tuy nhiên, dầu không làm nhiều việc thế, bộ của ông Phạm Quỳnh cũng có cái tên đẹp đẽ như vậy : bộ giáo dục quốc dân. Chứ nào có kém cạnh gì đâu !

Có cái tên đẹp âu cũng là đẹp rồi.

HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ

TỪ ngày đồng *franc* phá giá, giá các đồ vật cứ tuần tự mà tăng. Tăng một cách mau chóng, như muốn vét tận đáy túi nhân dân.

Thế rồi người ta thấy sản xuất ra một hội đồng định giá các thực phẩm. Đáy túi của nhân dân đã lấy làm mừng.

Hội đồng làm việc, xem giá mọi nơi rồi đăng lên báo chí, rồi bảo rằng giá ấy không ai bán cao hơn được. Phiền một nỗi lúc đó không có hàng hóa nào giá cao hơn cả. Chỉ nhận thấy một điều rằng thực phẩm nào còn rẻ bỗng tăng lên bằng giá đã định. Đáy túi của nhân dân lại không lấy làm mừng nữa.

Từ độ ấy đến bây giờ, giá hàng hóa vẫn cứ thấy tăng lên dần. Sự hoạt động của hội đồng định giá, trái lại, cứ thấy bớt dần. Hội đồng định giá có lẽ rồi biến ra hội đồng không định giá.

Còn đáy túi của nhân dân, thì chắc hẳn là biến ra trống rỗng.

VÍ DA CUA ÔNG HONEL

ÔNG nghị cộng sản Honel đi phát chẩn ở Bắc-ninh bị kẻ ăn cắp lẫn mất ví da với 200 đồng.

Câu chuyện ấy thật là giản dị.

Nhưng với ông Honel, thì việc gần dị gì cũng hóa rắc rối hết.

Tờ *Populaire d'Indochinoie* đăng lại rằng ông Honel muốn làm quảng cáo cho mình nên đi ô tô đến phát chẩn, vừa mới tới nơi thì một bọn người Nam tóm lấy cả gạo lẫn áo lẫn tiền.

Tờ *Tribune Indochinoise* thì cho ông là bị một bọn cướp thực hành câu châm ngôn của đảng Cộng sản : « Cái gì của anh là của tôi » lột trần ông như rộng, chỉ để lại cho một chiếc quần.

Những tờ báo này đã khéo tưởng tượng cho có chuyện. Thật là đúng với câu phương ngôn mới :

Báo ở xa, tha hồ nói láo.

HÀNH KHÁCH

SỞ hỏa xa vẫn có tiếng là yêu hành khách.

Nói cho đúng hơn, thì sở ấy yêu túi của hành khách. Yêu một cách thiết tha.

Còn thân thể của hành khách, thì họ cũng yêu, nhưng yêu một cách khác. Có đáp xe lửa vào Saigon mới rõ.

Mũi của hành khách, họ nghĩ rằng dùng để ngửi, và nếu không cho ngửi, thì thật là phí. Vì vậy nên những chuồng hôi ở hạng tư họ dùng một lối khóa không ăn, cứ để mùi xông ra tự do.

Những chỗ lên xuống, họ để một ngọn đèn dầu lờ mờ, nhưng không phải để cho đỡ tốn, nhưng là vì họ muốn luyện mắt hành khách cho sáng, có thể nom trong bóng tối được như những tay phi-hành-giả.

Có một lần, một hành khách kia đáp xe lửa vào Tourane. Ông ta ngủ vùi. Đến Truồi, cách Tourane còn khá xa, sở Hỏa xa cho cắt một it toa để lại, còn thì đi vào Tourane. Trong số toa để lại, ông hành khách kia vẫn ngủ, mai dậy thì đã muộn rồi. Nhưng lỗi là lỗi ở ông ta : ai bảo ông mệt, ông ngủ thiếp đi, ông cứ thức có được không ! Còn lúc cắt toa, người ta không bảo ông chẳng qua là vì muốn để ông nghỉ ngơi cho khỏe, đánh thức sợ mất giấc của ông mà thôi. Họ nghĩ thật đã chu đáo lắm thay.

Nhưng họ đem lối chu đáo ấy dùng vào lúc thu tiền vé thì vẫn là hay hơn.

Hoàng-Đạo

TRẢ LỜI BÁO *«Tân Việt-Nam»*

Chúng tôi bắt buộc phải đăng bức thư sau này để trả lời báo *Tân Việt-Nam* :

Hanoi, le 22 Septembre 1937

Cùng ông Chủ-nhiệm kiêm Quản-lý báo «Tân Việt-Nam»

Tân Việt-Nam *số 7 ra ngày 22-9-37 có đăng nhiều bài trả lời Ngày Nay. Đó là quyền của ông.*

Song, có một đoạn chúng tôi không thể để yên được, vì đoạn ấy vu khống chúng tôi đã phạm vào tội ăn cắp cravate ở một hiệu buôn.

Đó là một sự vu khống không thể tha thứ được vì là một điều bịa đặt để làm hại danh dự người khác, điều mà người lương thiện không bao giờ làm. Vậy chúng tôi bắt buộc ông phải đăng nguyên văn bức thư này vào đúng chỗ ông đã đăng bài vu khống, để độc giả của ông biết rõ thái độ của ông đối với người cùng nghiệp.

Nếu ông không đăng bức thư này trong số báo sắp tới, thì chúng tôi sẽ phải nhờ pháp luật bắt ông làm việc ấy.

Ngày Nay

DANH SÁCH NHỮNG NHÀ HẢO TÂM QUYÊN TIỀN NHỜ ÁNH SÁNG GIÚP NẠN DÂN

1.) Anh em Hỏa-xa sở Mỏ than Đông-triều do ông Nguyễn-Ninh gửi . . . . . 81$00

2.) Ông Đoàn-Ngữ, Résidence Faifo 1,20

3.)Một bọn học trò Vĩnh-Yên 3,00

Chúng tôi lại nhận được gửi quyên vào hội đồng cứu tế để giúp nạn dân :

1.) Vô danh ở Pnom penh 3$00

2.) Học sinh năm thứ ba trường Trung học Bảo hộ. 5,10

N. N.

Các bà, Các cô đều biết

HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ-NỮ

Cạnh nhà Thờ lớn **MARIE** *4, Mission Hanoi*

Đã được Bội-Tinh bạc và giải nhất các cuộc THI Y-PHỤC Hadong, Haiphong, Huế, Hanoi

Ao rét, nực, manteau, pardessus

kiểu của Họa-sĩ LÊ-PHỔ

KIẾN TRÚC «ÁNH SÁNG»

diễn văn đọc tại nhà Hát Lớn trong buổi họp đầu tiên của hội «Ánh Sáng»

(Tiếp theo và hết)

LÀM nhà ở đây, nhất là làm nhà rẻ tiền thành từng khu cho thợ, chúng ta phải để ý đến hai điều kiện tối quan hệ :

1·) Những chứng bệnh sinh ra bởi khí-hậu, mà động lực là : mặt trời, sự nóng bức quá độ, sự chói sáng lóa mắt, và tất cả các hiện tượng của sức nóng làm cho người ta dần dần uể oải và suy nhược.

2·) Các chứng bệnh sinh bởi nước bẩn ùng lại, như bệnh dịch tả, kiết lỵ.

3·) Các chứng bệnh sinh ra bởi các giống ký sinh ở người hay ở súc vật như bệnh thương hàn, sốt rét.

Vì nhà ở thôn quê phần nhiều không có ánh sáng ; ngoài, gió mát không vào được ; trong, hơi nóng và ẩm thấp không thoát ra được ; vì nhà của ta bao giờ cũng là chỗ nước mưa và nước bẩn ùng lại, *nhất là vì ta ăn ở cầu thả*, luộm thuộm, nên nhà cửa ta bẩn.

Cho nên các chứng bệnh kể trên dễ sinh ra lắm, mà lúc đã sinh ra thì lan đi rất chóng.

Xem thế thì bao giờ ta còn ở trong những căn nhà hang tối, là ta có thể chết như chơi, mà chính vì thế nên dân ta đã chết rất nhiều, chết một cách lặng lẽ vì bệnh tật kể trên, nhất là lúc có thiên thời. Ta có thể tránh được các chứng bệnh ấy không? Nói rằng có thể tránh hết thì hơi khó nhưng giá ta biết trọng vệ-sinh hơn thì tất số người *bị hại về nhà cửa đơ bẩn sẽ bớt dần đi*, và nếu có vệ-sinh, các bệnh truyền nhiễm cũng không thể lan rộng ra được.

Nói rằng : *kẻ thù của mình chính là mình* cũng không phải là quá đáng, vì nếu ta biết thận trọng sự ăn ở hơn, thì không đến nỗi hàng năm bao nhiêu người bị chết một cách oan uổng.

Người dân quê và người thợ phải chịu cảnh ngộ như thế còn có thể bảo là họ vì không đủ cơm ăn, nên không nghĩ đến nhà ở được, nhưng điều đáng phàn nàn nhất là *chính ở thôn quê hay cả thành thị nữa, những kẻ có tiền cũng chui rúc vào những nhà hang tối*, đến bây giờ họ vẫn tự hào rằng họ hơn dân nghèo vì nhà họ ở là *nhà « hang tối giàu sang »*.

Hội Ánh Sáng muốn khác, muốn cho mọi người thiết tha yêu mến những căn nhà sạch sẽ, đầy ánh sáng và hơn nữa, phải cho rằng đã sống thì phải ở trong những căn nhà Áng Sáng mới đáng sống.

Bây giờ ta chưa có những cái nhà ấy, ta phải làm ra nó làm cho thật nhiều, khuyến khích và tưởng lệ dân ta làm ra nhiều hơn, và luôn luôn bảo họ sửa những căn nhà hang chuột ra nhà ÁNH SÁNG.

Điều cần nhất là ta phải phá bỏ cái quan niệm sai lạc mà người mình sẵn có, là hễ nghèo thì phải an phận chui rúc vào nhà hang chuột, chứ không được mong mỏi một căn nhà sáng sủa đẹp đẽ. Ta phải cho họ biết rằng *họ có quyền hưởng ánh sáng và hưởng cách nào cho thích hợp với địa vị của họ*, nhất là họ biết rằng muốn hưởng những của quý như ánh sáng, gió mát, không-khí trong sạch cũng không khó gì. Muốn là được, mà được một cách rất dễ dàng.

Tuy vậy, họ dẫu có thiết tha muốn ánh sáng chăng nữa, sự thật đã trả lời rõ rệt rằng dân quê không muốn làm, và thợ thuyền không đủ sức làm lấy được.

Vì vậy Hội Ánh Sáng phải ra đời, để giúp họ tìm ánh sáng, không khí trong sạch, và gió mát trong những ngăn nhà ngăn nắp, sạch sẽ và đẹp đẽ nữa.

o

Trong những căn nhà Ánh Sáng, người ta sẽ không bao giờ thấy lọ mắm ở gầm giường, ổ con Vàng dưới ban thờ, hay cái chõng tre người dân bà ở cữ bên cạnh chuồng lợn, mà trong đó tiết ra một giòng nước dơ bẩn, chứa chất bao nhiêu khí độc và vi trùng.

Người ta sẽ mong rằng các giống ruồi, muỗi, ký sinh không còn tụ họp để hoành hành ở trong căn nhà Ánh Sáng được nữa, những vũng nước đen kịt mà bên cạnh đó người đàn bà ngồi vo gạo cũng không còn nữa.

Nói tóm lại, tất cả những thứ gì có thể làm hại sinh mệnh người và truyền những bệnh nguy hiểm kể trên, sẽ dần dần bớt đi, cho đến thời kỳ hết hẳn.

Trái lại trong căn nhà Ánh Sáng, người ta sẽ có ánh sáng dịu dàng buổi sáng, gió mát phía đông-nam đưa lại, không-khí trong sạch bốn mùa, vẫn cái chõng tre trước, cái ổ rơm ấm cúng, hay cái giường gỗ sơn hồng, với lại cái chạn, cái ống đũa, cái chum, cái vại, và tất cả những thứ người ta thường dùng, đều xếp đặt ngăn nắp, thứ tự.

Các thứ ấy hòa lẫn với ánh sáng và cây cỏ chung quanh, sẽ gây nên cho người ở ít nhiều sinh thú.

Tranh và tre, từ trước tới nay ta chỉ có thể đem làm một cái ổ che mưa nắng. Bây giờ, *cũng tranh và tre*, ta sẽ làm nên những căn nhà Ánh Sáng có thể che mưa nắng, mà còn làm cho ta thích sống và vui mà sống trong đó nữa.

Có người hỏi :

— Muốn sung sướng như thế, ai chẳng muốn, nhưng cơm chưa đủ no, còn nghĩ thế nào đến nhà ở được ?

Đó lại là một vấn đề khác, nhưng cũng xin trả lời rằng *nhà Ánh Sáng sẽ không bao giờ đắt hơn nhà hiện có*. Vì hội Ánh Sáng không bao giờ làm những nhà đắt tiền để thay vào lối nhà hang tối. Mục đích hội Ánh Sáng là vẫn làm theo ý muốn của dân, nghĩa là rẻ, chỉ khác xưa, là ánh sáng và các điều kiện về vệ-sinh, mỹ thuật được để ý đến một cách đặc biệt.

o

Ở thôn quê, người ta làm nhà bằng cách nào? Người ta mua trữ sẵn « tre và tranh, chỉ tre và tranh » thôi. Công việc ấy người ta làm có khi vài ba tháng mới xong, vì ít khi họ có đủ tiền mua vật liệu trong một lúc.

Rồi một ngày kia được giờ tốt, thầy địa cần, hướng, bà con xóm mạc xúm lại làm thành một cái dỡ dùng, mà họ gọi là cái nhà.

Tất cả các điều kiện về ăn ở, vệ sinh, mỹ thuật không bao giờ người ta để ý đến. Trái lại, cái hướng nhà bao giờ người ta cũng chú trọng hết sức.

Có khi muốn cho mặt nhà khỏi quay ra góc đình làng hay tránh xây lên trên móng một con rồng qua đó (thầy địa lý bảo thế), người ta rất vui lòng quay mặt nhà về hướng tây để hưởng thật nhiều hơi nóng, hay làm nhà ngay bên cạnh một vũng ao tù nước đọng để được hưởng thật nhiều khí độc. Nếu các chứng bệnh có sinh ra bởi khí nóng hay bởi các giống ký sinh, thì người ta lễ bái, kêu cầu, đồ tại nhà đã xây lên một chỗ đất « linh » và người ta lại rất vui lòng thiên nhà sang chỗ khác. Rồi lại cắm hướng, tránh móng con rồng lại quay nhà ra hướng nóng, lại đau ốm cho đến lúc nào chết — chẳng qua chỉ tại số cả.

Nhà làm ở bên ta phần nhiều quay ra hướng nam, hay đông-nam cả. Kể ra thì cũng biết chọn hướng đấy, nhưng khốn nỗi, tối lại đóng hết cả cửa, thành ra ngủ trong một cái hộp bưng bít mọi bề, dưới không có lối cho không khí vào, trên không có lối cho hơi nóng thoát ra.

Mùa hè hơi nóng tụ lại, mùa rét thì ẩm thấp xông lên, trách gì những kẻ ở trong cái hộp ấy không đau ốm cần cỗi.

Làm nhà theo lối Ánh Sáng cũng chỉ có tre và tranh thôi, không có bà con xóm mạc giúp một tay cho được rẻ tiền, thì đã

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boîte postale 94 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thế từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bán trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-tự bằng cách gửi thư, chóng biết xem, vì chính **Mtre Khánh-sơn** *đã đào tạo ra* **M. Nguyễn-huy-Yến** *ở Nam-kỳ,* **M. Ngô-vi-Thiết** *càng mấy thầy nữa mới ra đời.*

có hội Ánh Sáng đỡ đần, đã có ban chuyên môn kiến trúc chỉ bảo trông nom và cho kiểu, đã có ban Hướng-đạo của hội giúp đỡ, như thế thì một căn nhà Ánh Sáng chỉ có thể rẻ hơn mà thôi. Dầu cho một đôi nơi, nhưng cái nhà Ánh Sáng có đắt hơn chăng nữa thì không những cái lợi hiển nhiên ở trên đã nói cũng đủ bù đắp lại.

Trên là nói từng cái nhà riêng dựng lên khắp nơi trong nước, còn ở bên cạnh các xưởng chế tạo hay nhà máy, Hội Ánh Sáng sẽ xây dựng những « trại Ánh Sáng », nghĩa là xây nhiều gian nhà... một lúc. Cách thức xếp đặt « trại Ánh Sáng » thế nào, sau này ban kiến trúc chuyên môn của hội sẽ khảo xét, còn tùy theo hình thế đất, phương hướng, và nhất là tài lực của hội.

Có một điều chắc chắn là các điều kiện về vệ-sinh, mỹ-thuật sẽ được chú ý trước nhất, như là ống dẫn nước chung cho mọi nhà (collecteur commun), chỗ giặt chung (lavoir commun), giếng nước chung; hội còn mong sẽ thêm vào trại Ánh Sáng phòng đọc báo chí, sách phổ thông, phòng phát thuốc và chữa bệnh nhẹ, một lớp học cho trẻ em, và có cả chỗ chơi cho chúng nữa.

Ngay ở Hanoi, ngoài bãi Phúc-Xá, có một vài tư gia xin đất thành phố làm từng giấy nhà cho thuê mỗi tháng từ 0$50 đến 0$80.

Ở dưới làng Bạch-Mai, họ đạo Tân-Lạc cũng đang làm mấy cái nhà, mỗi cái 3 gian hoặc 10 gian, mỗi gian cho thuê độ 0$80.

Ở bãi Phúc-Xá, hay ở Bạch-Mai cũng vậy, người ta chỉ biết làm nên những gian nhà cho thuê lấy chỗ ăn ngủ mà thôi. Ngoài một cái bếp tí hon cho mấy nhà, chuồng tiêu và nhà tắm tuyệt nhiên không có. Nhưng chính ra bếp, chuồng xí, nhà tắm cũng cần như buồng ăn buồng ngủ, vì chính đó mà phát sinh ra những sự bẩn thỉu hại vệ sinh chung.

Ngoài bãi Phúc-Xá, vì không có chuồng xí, nên nhiều người ở thuê phải tạm mượn con đường to rộng qua trước mọi nhà mà dùng vậy.

Chính tôi đã được trông thấy con đường rộng rãi có cây đẹp ấy đầy những vật ô uế.

Hà-nội vẫn tự hào rằng bây giờ đã có một khu nhà đẹp đẽ hợp vệ sinh, nhưng giá các bạn có dịp ra thăm bãi cát bờ sông, thì các bạn cũng chỉ buồn rầu mà nhận ra rằng bãi Phúc-xá cũng chỉ có nhà hang tối như những nhà hang tối nơi khác mà thôi.

Mỗi một cái nhà ba gian ở Bạch-mai làm hết 45$00. Với số tiền 70$ hay 100$ mà hội Ánh Sáng dự định, có thể cho ta một cái nhà ba gian, thêm cho mỗi gian một cái bếp con, một chỗ tắm và một cái chuồng tiêu. Có như thế, của ai người ấy dùng, thì mới mong sạch sẽ được.

Các bạn sẽ mỉm cười về câu chuyện chuồng tiêu tầm thường này đây, nhưng nếu các bạn đã có lần đi qua nhà ga Gia-lâm, tất các bạn hẳn thấy hai cái biển, một cái đề : chuồng tiêu dành riêng cho người Âu, còn cái kia thì cố nhiên là đề : dành riêng cho mình. Kể ra thì cứ đọc vài lần cũng quen đi. Nếu thấy khó chịu thì ta đã có... một cách để an ủi là ở trường hợp khác người ta khinh mình kín đáo hơn, còn đây thì người ta khinh ra mặt.

Sự ăn ở sạch sẽ ngăn nắp lại còn cần cả cho sự lâu bền của cái nhà nữa.

Có người hỏi, nhưng rồi đây những « căn nhà Ánh Sáng » liệu có bền hay không ?

Một cái đồ dùng bền tốt là tùy ở người dùng. Cái nhà Ánh Sáng cũng vậy, nếu có hội trông nom, luôn luôn để ý đến những sự hư hỏng, bạn kiểm soát luôn luôn cho sửa chữa, thì thế nào cũng bền hơn những căn nhà hiện có ở thôn quê.

Với lại một ngày kia, như có thể được, ban kiến trúc chuyên môn của hội sẽ xem xét có nên làm tường bằng gạch không, tuy vẫn lợp lá, dẫu có làm thế này nữa, Hội cũng chỉ đứng về phương diện tiết kiệm mà thôi. Vì lúc bấy giờ Hội sẽ có cách làm lấy lò gạch và ngói để dùng.

Bây giờ Hội chỉ làm toàn nhà tranh và gỗ mà thôi, Hội sẽ tìm cách và bắt buộc người ở phải hiểu phận sự của mình mà luôn luôn chăm nom gian nhà ở cho được dẹp dẽ sáng sủa.

Như thế không những Hội Ánh Sáng đem lại cho dân nghèo và thợ thuyền khắp nơi « ánh sáng » mặt trời mà thôi, mà còn đem cả ánh sáng vào trí não họ nữa. Khuyến khích họ trang trọng giữ gìn chỗ ăn ở cho được như ý muốn của Hội Ánh Sáng lâu thành thói quen, rồi người ta coi sự ăn ở sạch sẽ là một sự cần thiết. Phải, lúc nào người dân nghèo biết rằng cần phải có ánh sáng, vệ-sinh, mỹ thuật thì lúc đó trên con đường cải cách xã-hội, Hội Ánh Sáng đã đi được khá dài rồi vậy.

Công việc đầy ý nghĩa vị tha như thế, và cũng không phải là không có thể làm được, có một điều chắc chắn là mới khởi sự ta không thể đi nhanh được, và ta phải tự biết sức ta, mong rằng các bạn hết sức ủng hộ Hội Ánh Sáng cho chóng đến mục đích. **Hoàng-như-Tiếp**

ĐẢ LÔI ĐÀI

tại nhà Hát lớn

Mùa thu năm Bính-dần tức ngày 18 tháng chín dương lịch năm 1937 sau Giê-xu ra đời, nguyên soái Abadie thiết lập lôi đài tại thành Thăng-long trong Rạp Hát Lớn và chiêu tập các tướng sĩ đến tỉ thí để phân tài cao thấp.

Chiêu bài vừa treo xong, lôi đài vừa dựng xong, thì hai tướng đã nhảy vọt lên, — một tướng người cao hai thước, đá trắng như lòng trắng trứng gà bóc, tóc đỏ như râu ngô, mũi lỗ như mỏ diều hâu và một tướng da đen như mực, mỏi thâm mà dày, tóc ngắn mà quăn như lông cừu, mắt to mà trắng như hai cái vỏ trứng vịt.

Hắc tướng họ Diêng, chẳng nói chẳng rằng, tức thì xông vào đánh liền và chưa đầy hai hợp đã hạ bạch tướng họ Joseph bằng một quả đấm vào hàm răng.

Kế đến hai cặp tướng gà nòi (poids coq) Hiền-Diu, Xương-Hồng lần lượt ra tỉ thí. Bốn tướng tuy nhỏ nhưng võ nghệ đều cao cường. Can đảm nhất là tướng Xương, mà đánh ngỗ nhất cũng là tướng ấy.

Trận kịch liệt hơn hết là trận Kroupine-Congio, hai tướng nhẹ cân (poids léger) nghĩa là chỉ vào khoảng hơn 60 cân thôi. Quả đấm của hai tướng thì không nhẹ cân một tí nào, nhất là quả đấm của Congio, vì sau bốn hợp, mặt mày Kroupine xưng húp lên, máu chảy đầm đìa, lòng mi rách ra.

Nhưng thú hơn hết lại là trận Thường-Bourriel. Cứ tưởng tượng một con dế « crac » chọi với một con dế mèn, hay đúng hơn, một con khỉ nhỏ đo sức với một con vượn (xin lỗi hai tướng, tôi chỉ ví bề cao của thân thể và bề dài của cánh tay, còn ngoài ra, hai tướng chẳng khỉ và vượn một tí nào. Trái lại, hai tướng lúc nào cũng tươi cười, và xinh trai hết chỗ nói). Tướng Bourriel mỗi lần ướm tay là một lần sờ vào mặt tướng Thường, trong khi quả đấm của tướng này chỉ gần tới khuỷu tay địch thủ.

Thế mà tướng ngắn tay lại luôn luôn đấm trúng mặt tướng dài tay, còn tướng này thì hình như chỉ đấm trúng không khí. Kết cục : cố nhiên là dế crac thắng dế mèn.

●

Đến lượt những ông tướng Tàu. Không phải các ông Phùng-ngọc-Tường, Lý tôn Nhân, Mã chiếm Sơn đâu. Đây chỉ là những tướng An-nam thông thạo võ Tàu. Thôi thì đủ các môn, đủ các tài : long đao múa gần như hết Quan vân Trường, xử đáo chẳng kém Triệu tử Long mấy tí. Còn người múa song kích thì nhác trông ai cũng tưởng là Hứa Chử hiện về.

Nhưng vui mắt nhất là cái miếng lăn mộc. Còn nguy hiểm thì chưa rõ miếng ấy có nguy hiểm không. Có lẽ cũng có thể nguy hiểm cho... người lăn mộc, nhất là khi nào giao chiến vào buổi trời mưa đường lầy, vì it ra cũng lấm mất bộ quần áo.

●

Cái đinh của buổi tối là trận Điều-Quỳnh. Điều là một tướng Tàu, còn Quỳnh là một tướng Hồng Mao. Tướng Tàu thách tướng Hồng-Mao trong một trận trống mái.

Nhưng có lẽ nguyên soái Abadie hiểu nghĩa « cái đinh » theo lối An-nam nên đã nhổ phắt nó đi, thành thử trận trống mái không có.

Kết cục : tướng Hồng-Mao Quỳnh nhảy lên lôi đài thách hết thảy các tướng Tàu. Và tướng Tàu Điều cũng nhảy lên lôi đài nhận lời thách.

Nhưng hẹn đến lần sau sẽ bài đấu trận trống mái. **N.L.**

Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh. v. v.
Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên

CỤ NGUYỄN - DU,

ông «Lâm-Lý» Nguyễn-dư-Lực và truyện Kiều

■

TỐI thứ ba, 14-9-37, ông Nguyễn dư Lực đã diễn thuyết ở hội Trí Tri Hải Cảng về «lịch sử» của Nguyễn Du và «công dụng» của truyện Kiều.

8 giờ 30, ông Tòm ván Lượng, (hơi gù), hội trưởng hội Trí Tri, kiêm hội trưởng hội Afa, kiêm hội viên thành phố, kiêm dân biểu (ông được chính phủ cử ra, chứ không phải dân bầu, cũng như cái lưng hơi gù của ông là tự ông đã đào tạo ra, từ khi được làm hội trưởng nhiều hội), kiêm cựu viên chức hưu trí nhà Đoan, đứng nói mấy lời «hàn hạnh».

Người ta ngơ ngác tìm diễn giả. Rồi sau một cái vòng lưng rất rẻo của ông Tòm (hơi gù) và một cái khoa tay quỷ thuật của ông, người ta thấy bật từ trong một bức màn cửa ra một cái hàm răng bán nguyệt : đấy là diễn giả.

Cái hàm răng ấy bắt đầu làm việc, bắt đầu khen — ông Lực hằng khen thính giả. Đó là những «bực tức chi đa văn» (mấy cậu bé bận áo chẽn ở dẫy ghế dưới, thích chí cười), «tao nhân mặc khách», khiến ông «tắc riêng riêng cũng đòi phần e ngại» đó mà. Nhưng ông cũng «lời quê góp nhặt» và «còn nhờ lượng bể»... tình cho đến màn cuộc.

Rồi ông khen cụ Nguyễn Du. Theo lời ông, cụ là một bực «tinh thông võ nghệ» lại có tài «thi họa cầm kỳ», «ham xem sách, ít nói năng» (chưa hề diễn thuyết lần nào) nhưng vì «chí tang bồng đã lỗi hẹn với non sông», thì «nỗi u tình đành gửi cho cỏ cây, mây nước».

«Trải qua một cuộc bể dâu, cụ đành đem nỗi bi-ai trong lòng, hòa với nỗi bi-ai của thế cục, mà tạo nên áng văn lời vàng, giòng ngọc» kia.

Ông Lực càng nói càng cảm động, càng lâm ly. Hai hàm răng, nhất là những lúc ngậm nga, thì lại càng rít chặt lấy nhau. Sức cảm động đã lên tới cực điểm, lời hát văn của ông đã tới hồi thống thiết.

Thật là : Ngót giờ như khóc như than.

Khiến người ngồi đấy miên man sắp... gật đầu, vậy.

Ông rún rẩy, than tiếc cho Thúy Kiều :

«Thương thay ! Người sao hiếu nghĩa đủ đường !»

Ông kêu gọi chàng Kim :

«Kim lang chàng hỡi ! Kim lang chàng !»

Ong tấm tắc lại khen Kiều :

«Khá khen thay cho Thúy Kiều, có cặp mắt xanh, đã cùng ai nặng ước thâm giao» (hảo vậy a !) Rồi ông gật gù mà kết luận : «Kim Lang thật là cao thượng vậy thay, thế mới đáng làm bạn của Thúy Kiều».

— Bàn về văn chương truyện Kiều, ông ví truyện Kiều :

như một bài đàn.
như một bó hoa.
như một bức thành.
như một nếp gấm.

Tóm lại, đó là một bản đàn, có khúc bổng khúc trầm, khúc cao khúc thấp, khúc xuống khúc lên, khúc mềm khúc rắn, khúc vẫn khúc dài, khúc giai khúc rẻo, khúc vẹo khúc nghiêng... vân vân. Người đương buồn đọc xong «thấy như mình cất được gánh đầy đồ đi» (giữa lúc này, một ông cởi áo vắt lên mắc, nét mặt khoan khoái) nghe lời văn «thấy nở mặt nở mày» ! (sic), người ham phú quý đọc xong muốn treo ấn từ quan (cũng lúc này, mấy thính giả rón rén ra về. Văn Kiều mãu nhiệm lắm thay !) Theo ý ông Lâm-ly Nguyễn dư Lực, văn chương như thế, cho nên hạng nào xem cũng thích, từ bọn «kim ngọc quân tử», «lan quốc giai nhân» tới «bọn thằng xe thằng quýt», bác xã (xã Xệ), cụ nhiêu»... Văn ông thật đáng đối chả kém văn Tchya vậy.

Tới lúc ông luận về triết lý truyện Kiều thì :

Mười giờ kim chỉ rành rành, cho nên khán giả cũng :

Ngả lưng trên ghế thực tình thiu thiu...

Đứng run rẩy nói trong ngót hai giờ, ông Lâm-ly Nguyễn dư Lực đã tỏ ra mình có dư... lực làm mê man thính giả.

Thật đáng khen,

Cô Dương

— Câu chuyện tôi nói với anh hôm qua, tôi bảo là câu chuyện bí-mật thế mà anh gặp ai anh cũng kể

— Ơ ! Anh bảo tôi rằng bí mật, chứ anh có bảo tôi đừng kể với ai đâu !

Trước Vành Móng Ngựa

ĐÃ THẾ THÌ THÔI

HAI anh chị ngày xưa duyên chắc là đằm thắm lắm.

Anh mang cái tên văn vẻ là Thi Bá, chị tự gọi mình là Ái-Liên : hai cái tên thực là xứng đôi. Anh chị cũng xứng đôi. Anh có cặp mắt ti hý, mí dập luôn luôn như lúc nào cũng buồn ngủ, có lẽ vì thế mà chị đã có lần tưởng anh chàng chấp chới với mình. Chị, trên bộ mặt gỗ ghề, mang đôi con mắt trắng cạp điều, đượm một vẻ buồn rầu rĩ nỉ non.

Hai người lãng mạn ấy đã yêu nhau. Có lẽ yêu nhau lắm, nên bây giờ mới cần nhau đau. Chị sụt sùi kể lể:

— Bầm, anh ấy phụ tôi. Anh ấy bỏ mẹ con tôi nheo nhóc. Chẳng gì cũng đã tình vợ chồng đầu gối tay ấp, năm sáu năm giời rồi, cũng đã có mụn con với nhau rồi, thế mà anh ấy nỡ lòng tệ bạc. Tôi già, tôi xấu rồi, tôi biết. Người ta trẻ đẹp, người ta giàu. Nhưng anh đã bỏ tôi, thì anh phải cho tôi tiền lương tháng để tôi nuôi con tôi.

Rồi chị hầm hầm nhìn anh như muốn cào, muốn cấu.

Anh lảng nhìn ra chỗ khác.

Ong chánh-án cũng nhìn anh, hỏi :

— Thế nào, có phải vậy không ?

Anh vòng tay lại, hấp háy mắt trả lời :

— Bầm, nó không phải là vợ con. Nó lấy con không có cheo cưới gì cả. Con thương tình, vẫn chu cấp cho nó tử-tế...

Chị ngắt lời anh, giận dữ nói :

— Phải, anh tử-tế. Anh thì cho mẹ con tôi mỗi tháng năm đồng. Rồi đến lúc anh rước «con đĩ» ấy về, anh bắt tôi đến tận nhà anh ngửa tay xin nó. Thế mà anh coi được !

Rồi chị chừng chừng nhìn anh như muốn nuốt sống con người phụ bạc.

Anh vẫn đánh trống lảng, nhìn ông Chánh-án :

— Con chu cấp cho nó tử-tế, nhưng nó không biết điều, nay đi với người này, mai đi với người khác, làm phỉ tiếng của con đi. Đã thế thì thôi, con không chu cấp nữa.

Ong Chánh-án mỉm cười :

— Nhưng người ta có phải vợ anh đâu. Anh đi đẳng anh, thì người ta cũng có quyền đi đẳng người ta chứ.

— Bầm, nhưng còn thằng Tuất ạ. Nó làm gương xấu cho con, thì nó phải chịu hết cả trách nhiệm, con không thừa tiền mà cho nó một trinh. Đứa con, thôi thì con coi như không có nữa, con để lại cho nó, nó nuôi.

Ong Chánh-án nhìn anh chàng :

— Nếu thế thì giản tiện cho anh quá. Anh không mất một xu với vợ cũ, lại được đi với vợ mới. Nhưng anh quên mất một điều : đứa con là con anh, anh phải nuôi.

Kết quả : anh phải nộp chị mỗi tháng mười đồng để nuôi con.

Thế rồi, anh cứ việc đi đẳng anh, chị cứ việc đi đẳng chị, không ai cấm được ai cả.

HOÀNG ĐẠO

CHỈ CÓ HIỆU

Chấn Long

Số 9 Phố Paul-Bert
(*gần nhà hát tây Hanoi*)
là có đủ các kiểu giầy phụ nữ Tân Thời và các kiểu ví đầm (**sac pour dames**) rất đẹp.

BÁN KHẮP CÕI ĐÔNG-PHÁP

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N· 30 Rue de la Citadelle
(*gần cinéma olympia*) Tel. 336
PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ
CAO XUÂN CẨM
Tốt nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyên Trưng-Kỳ bệnh viện quán đốc
HOA LIỄU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG
THĂM BỆNH : *Matin* : 9h à 12h
Soir : 3h à 6h
Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh
Cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được.

Hạt sạn

Ngửa hay sấp ?

T. T. T. Bảy, số 172 trong truyện « Nghệ-sĩ » :

Duyên, với một tấm thân ngọc ngà tha thướt bơi trong một chiếc áo peignoir bằng lạa mỏng.

Vậy nàng bơi ngửa hay bơi sấp, bơi brasse hay bơi crawl ?

■

Oan nàng quá

Cũng số báo ấy trong truyện « Gió heo may » :

Nàng vin cổ chồng, ngồi lên nhìn ngơ ngác.

Độc giả chắc tưởng nàng ngơ ngác vì nàng ngồi lên cổ chồng. Nhưng không phải thế, vì thực ra nàng không ngồi lên cổ chồng bao giờ, nàng chỉ vin cổ chồng để ngồi dậy mà thôi. Vậy nàng ngơ ngác, có lẽ chỉ vì nàng thấy tác giả đã vô ý hay cố ý làm cho nàng thành con người chẳng ra gì.

■

« Tiếng Dân » là thày cò ?

Trong bài «Mừng Tiếng Dân 10 tuổi» (*T.D.* số 1107)

Tiếng dã trải mười năm, bày ăn, bày ở, bày đại, bày khôn...

Thôi, xin ông thày cò *T. D.* đi, có bày khôn cho dân thì bày, chứ đừng bày dại như thế làm gì ?

■

Thơ với thẩn

I. H. số 82 trong bài thơ « Chơi trăng » :

Lòng vua dầy nguyệt, nguyệt đầy lòng.

Thực là : Cân thơ đầy dở, dở đầy thơ !

■

Như ?

T. T. T. Ba trong truyện ngắn « Thu về » :

Ngành liễu rủ bên cửa sổ, say sưa đùa trước gió trông như một thiếu nữ tha thướt bên cạnh người.

Trông một ngành liễu say sưa hay không say sưa ra một thiếu nữ thì còn có thể được. Nhưng ngành liễu say sưa đùa trước gió mà trông như một thiếu nữ, tha thướt bên cạnh người thì điều ngoa quá quắt. Vì dù là gió may, dù là gió cuốn, dù là gió bão, dù là gió lốc, dù là gió mát, dù là gió nóng thì gió cũng không thể trông như người được. Vả viết «một thiều nữ tha thướt bên cạnh người» tác giả có chiều khinh bỉ phụ nữ quá, vì cho thiếu nữ không phải là người.

■

Không là được

Tiếng Dân số 1110 trong bài xã thuyết :

Nếu không có lòng « biết hổ » thì những tay hán gian vẫn là con đường phú quý vinh hoa.

Nhưng nếu có lòng biết hổ thì những tay hán gian cũng vẫn không là được con đường.

■

Bậy quá !

Cũng số báo *T. D.* ấy, trong mục « Thời cục Âu-châu » :

Mặc dầu Ý, Đức không dự hội nghị Ngọn vẫn cứ nhóm. Ông Yvon Debos được cử làm ghế chủ tịch.

Bảo ông tổng trưởng bộ Ngoại giao nước Pháp được cử làm ghế thì bậy quá thực.

HÀN ĐÀI SẠN

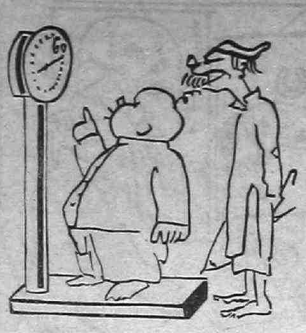

L. T.—Bác cân được sáu mươi cân thôi à ?
X. X. — Vâng.
L. T. (*ranh*) — Xoàng lắm, bác coi tôi...

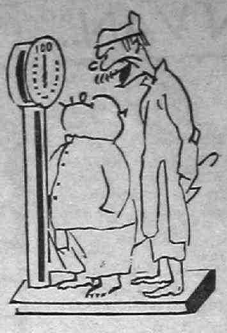

. . . một trăm cân, tôi hơn bác những bốn mươi cân !
X.X. — Chà, cụ khỏe thật, cha chả là khỏe !

T. S. N.

THƠ DƯỜNG

●

XUÂN TỨ

Yêu thảo như bích tỉ
Tần tang đề lục chi
Đương xuân hoài quí nhật
Thị thiếp đoạn trường thì
Xuân phong bất tương thức
Hà sự nhập la vi.

LÝ BẠCH

●

THƠ DỊCH

Cỏ non xanh biếc vùng Yên,
Cành dâu xanh ngả ở bên đất Tần.
Lòng em đau đớn muôn phần :
Phải chăng là lúc phu-quân nhớ nhà.
Gió xuân quen biết chi mà !
Cớ chi lọt bức màn là tới ai !

TẢN ĐÀ

Cùng các bạn độc giả N. N.

Ông Nguyễn-tường-Tam, vì bận và mệt, nên hiện giờ không đảm nhận được chức Giám đốc báo *N. N.* Vậy kể từ nay, ông Trần-khánh-Giư tạm nhận chức ấy.

N. N.

THƯƠNG ĐOÀN ĐẠI HỘI

Trước cái cảnh thảm khốc của mấy mươi vạn đồng bào, không cơm ăn, áo mặc, các nhà thương mại và kỹ nghệ chúng tôi ở Hà-nội góp sức tổ chức «Thương đoàn đại hội» để ấy tiền giúp đồng bào trong lúc nguy nan này. «Thương đoàn đại hội» chương trình đại loại như sau này :

I.—Tuần lễ bán hàng từ thiện và quảng cáo— Kể từ ngày mùng một đến 8 Octobre, xin các quý vị từ thiện muốn dùng các thứ hàng gì, nên để ý đến các cửa hiệu nào ngoài cửa có giăn yết thị « Hồng thập Tự » của ban tổ chức. Cửa hàng nào dự vào việc phúc đức này, đến cuối tuần lễ ấy sẽ tùy tâm giúp cho dân lụt theo như giá trị của các nhà dự cuộc. Riêng ông Nam-kỳ, hiệu bán sách ở Bờ-hồ, mỗi ngày cũng thêm 5p.00, ngoài số tiền hoa hồng mà ông sẽ cho theo như số tiền thu được.

II — Tối 2 Octobre. — *Danh ca đại hội* — Các chủ nhà hát danh tiếng ở Hà-nội và các tỉnh lân cận sẽ cử mỗi nhà nhiều danh ca đến dự, biến các nhà từ thiện một tối hát rất hoàn toàn xưa nay chưa từng có, đủ các lối đàn phách, trống chầu, âm nhạc, hát bài hồng, múa bát đật, bỏ bộ lối mới, các lối chèo tuồng cổ cùng các điệu khiêu vũ. Ban ngày hôm ấy có cuộc CHƠI TRÁULƯN, ở bãi Quần Ngựa.

III — Tối 9 Octobre.— *Diễn thuyết về « Quan viên và cô đầu ngày xưa và ngày nay »* — Do một nữ diễn giả nói chuyện về các lối hát, đàn phách, trống chầu và tư cách của quan viên với cô đầu ngày xưa và ngày nay khác nhau thế nào. Sau cuộc diễn thuyết sẽ có « một tối khiêu vũ » đặc biệt.

IV— 15 và 17 Octobre.—Hai ngày Thương-đoàn đại hội ở Khai trí Tiến đức có đủ các nhà danh thương đem hàng đến trưng bầy và bán một giá rất hạ để đáp lại tấm lòng từ thiện của các Ngài đến dự. Ngoài ra, lại có những trò vui, mới lạ, thanh nhã để hiến các ngài đến mua hàng và làm việc nghĩa. Chương trình sẽ công bố sau. Ngay từ bây giờ, các nhà thương mại có thể giữ chỗ thuê bày hàng, và hỏi han các cách làm quảng cáo tại nhà ông Tường-ký, 144 phố Hàng Bồ, giây nói số 323, Hanoi. **Ban Tổ chức**

Của người Việt Nam làm !

Kỹ-nghệ Việt-Nam đánh đổ kỹ-nghệ ngoại-quốc ;
Xứ Đông-dương tiêu thụ một ngày : **20.000** đĩa hát

asia

Có trữ bán tại
INDO-COMPTOIR
133, RUE DU COTON HANOI

SỔ SỐ TUYÊN BỐ KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

TIN VĂN...

SAO MAI số 167, hay nhất có một bài thơ. Một bài thơ tiễn *nhau*, cho nên toàn những *nhau* là *nhau*.

Cách mấy năm nay vắng tiếng nhau,
Gặp nhau chưa mấy vội rời nhau.
Đời người tan hợp đâu là định,
Trò chuyện cùng nhau lại nhớ nhau.

•

Trò chuyện cùng nhau lại nhớ nhau,
Nhớ nhau không biết tặng chi nhau ?
Hôm nay đã có giăng thu sáng !
Mượn cảnh giăng thu gửi tiễn nhau !

•

Gửi tiễn nhau rồi lại dặn nhau,
Xa người mà bụng chẳng xa nhau.
vân vân...

Ông Thiếu Mai, (tác giả bài thơ) ngừng bút đi cho *nhau* nhờ với !

■

Báo *Tiếng Dân* số 1107 vừa rồi lên tiếng tha thiết gọi Dân trong bài Mừng báo :

Dân ơi đừng ngủ nữa !

Dân đây hẳn là độc giả. Chả biết họ có nghe không ?

■

Đông Pháp « bàn » đến lòng ái quốc của người Tầu.

Bàn bằng những lời thông minh và chí lý nhất của báo ấy.

Nghĩa là chẳng thông minh tí nào.

Ta nghe đây này :

Còn bao nhiêu kiều dân Tàu khác ở bên này cũng chỉ đợi có lộ phí là đáp tầu về nước. Họ đã cùng nhau đồng lòng quyết thắng Nhật. Thậm chí có kẻ hăng hái mài dao để đi giết người Nhật (nguyên văn) Xem như thế đủ rõ lòng ái quốc của họ lên đến bậc nào.

Mà xem như thế cũng đủ rõ *Đông Pháp* ngớ ngẩn đến bậc nào.

■

Cái « Báo Tiểu Thuyết » chẳng ra hồn báo cũng chẳng ra hồn tiểu thuyết, vừa rồi cũng mích lòng.

Và kêu rằng Lêta dìm những bậc tài hoa của báo (!) ấy.

To tát nhỉ ?

Lêta không dìm đâu.

Mà dìm thế nào được kia chứ ?

Vì dìm nghĩa là ấn người ta xuống không cho ngóc lên được. Những bậc tài hoa của « Báo Tiểu Thuyết » đã ở tận dưới đất đen rồi, còn đâu nữa mà dìm ?

•

Những bậc tài hoa ấy nói ba hoa về đủ các việc, luận bàn, than thở, trò chuyện, lại thơ... thẩn nữa !

Mà về sự thơ thẩn thì khó lòng có thứ văn nào ngẩn ngơ hơn :

Chiều thu nổi trận gió mưa,
Có kia đứng tựa hiên tây làm gì ?
Mặt sao dày vẻ sầu bi,
Hay lo phận gái lỡ thì chăng ai ?

Đó là mấy câu đặc sắc trong bài « Bóng nhạn bay » của tài hoa Khương Lang.

« Văn » *Phạm Công Các Hoa* cũng không ăn đứt được ông thơ (!) này.

Ấn đứt về sự dở dẫn.

Thầy tướng muốn xem tướng trạng La, nhưng không thấy trạng đâu. Vậy độc-giả tìm hộ.

NGỤ NGÔN MỚI

•

Tin sau cùng — *Lêta vừa tiếp chuyện cô Phạm-thị-cả-Mốc. Cô nàng lên tận Hà-nội để phàn nàn với Lêta rằng bài thơ ngụ ngôn do ông Côi-Dương chép trộm của cả Mốc hồm nọ, chép không đúng tí nào. Có lẽ trong lúc vụng trộm, chàng Côi vội vàng quá đã chép lầm phải bài thơ đo... chính Côi-Dương làm. Thực ra thì bài của cô Cả như thế này kia :*

CHUỘT ĐỒNG VÀ CHUỘT TỈNH

Xưa Chuột đồng được anh Chuột tỉnh
Rước về nhà cùng kính mời ăn.
Chủ nhân dọn đủ ăn cần,
Thức ngon vật lạ muôn phần hả hê.
Cửa kẹt mở, Người về, Chuột hoảng,
Cong đuôi mà tán loạn đôi nơi.

o

Chuyện xưa nghĩ đã nực cười,
« Tao-đàn » lại đến chuyện người đời nay ;
Bạn trai-gái hẹn ngày hội họp,
Bàn văn thơ, cùng góp ý chung,
Ít khi có cuộc trùng phùng,
Lại nhân gặp buổi huyên-thung vắng nhà.
Đủ bạn bè gần xa tấp nập,
Tiệc trà cùng họp mặt hân hoan,
Cuộc vui tưởng những không tàn,
Còi tàu đâu thoắt hết ran chân trời.
Chủ nhân bỗng mỡ-hôi rỏ giọt :
Nghiêm-đường mà đột ngột trở về
Thấy chè thấy bánh bộn bề
Hỏi mình, mình biết nói gì được đây ?

o

Ngẫm câu chuyện hay hay đôi chút
Mốc nhớ ra chuyện chuột ngày xưa
Bèn chơi bằng mấy câu thơ...

Tái bút. — *Côi-Dương chép trộm, Không ngờ chép điện.*

Phạm-thị-Cả-Mốc
(Nam-định)

Mới sang :

TƠ, LỤA VÀ LEN ĐỦ CÁC MẶT HÀNG.

Hàng Tây và hàng Nôi-Hoa

Bán buôn và bán lẻ khắp các tỉnh. Có bán cả nước-hoa, kem, phấn Coty — Chỉ khâu hiệu **Carsier Bresson.**

Xin mời đến xem mẫu hay viết thư thương lượng cho

Mai-Đê 26, phố hàng Đường, Hanoi

VẮN cua LÊTA

■

« Tiếng đàn khuya » (khúc tiêu sầu của... Coth (?) trong báo Tiểu thuyết) :

Sầu đã giải sao đêm chẳng ngắn ?
Mà bên tường, kia, đàn ai tiếng nhặt tiếng khoan.

Cung bổng, cung trầm, tiếng tơ dìu dặt, sót ruột đau lòng người lữ-khách, vô tình chi mấy bạn đồng lân ?

Còn nhớ năm nào khi qua lữ-điếm, ta cũng như ngày nay được thưởng thức tiếng đàn ai.

Nhưng có khác nhau là vì âm điệu thảm sầu, phải chăng bạn chờ tiếng đàn mà tỏ bầy tâm sự ?... v.v... v.v...

Coth ! Coth ! Nín đi nhé, chóng ngoan.

■

Những tên hiệu văn nhân ở nước ta mỗi ngày lại thêm một vẻ dị kỳ.

Cái tên *Tchya* ra đời làm người ta phải nhăn mặt mới đọc nổi nó.

Vừa rồi nảy ra được cái tên *Puck*, lố bịch cũng chẳng kém.

Bây giờ lại thêm tên *Coth* nữa cho đủ bộ ba.

•

Trí nhà văn càng ngày càng tiến, chả mấy chốc ta sẽ thấy những tên lạ tai hơn, hoặc rít lên cũng như tên Tchy .. Tchy... *Tchya*, hoặc nổ lên như tiếng quả bóng vỡ, đến *Puck* một cái, hoặc thở hắt ra mấy tiếng *Coth* ! *Coth* ! sẽ ; hoặc nữa vang lên như tiếng người bị cắm sổ mũi : *Atchihơi* !

■

Thứ năm trước ông Thiếu Sơn diễn thuyết ở hội Tri Tri.

Về đời văn sĩ và công việc của văn sĩ...

Nghĩa là về những cái mà Thiếu Sơn cũng không biết gì hết.

Một tay nói nhảm không ngượng mồm.

•

Thiếu Sơn ?

— Không ! Hết Sơn mới phải.

— Cũng không ! Hết chữ *mới* thực phải.

Mà bởi hết cả cái vốn chữ ông ta thu được, nên ông ta đi nói xấu « đời và việc của nhà văn » cho mọi người nghe.

•

Ông ta kính cẩn gọi các ông quan phong lưu làm văn ngày xưa là ông văn sĩ.

Và gọi các văn sĩ khác là anh ; anh văn sĩ này thế này, anh văn sĩ thế kia.

« Gần chùa gọi bụt bằng anh » là thế.

•

Ông ta lại tha thiết phàn nàn sao những người học rộng biết nhiều không chịu đi viết văn.

Cứ học rộng biết nhiều là viết được văn ? là làm được văn nhân — Chứ không ư ? Làm văn nhân vào hạng ông Thiếu Sơn chẳng hạn.

Lêta

TẠI NƯỚC TRUNG - HOA

CHÚNG TA hãy nên tự an ủi lấy vì sự bất hòa và hỗn độn chẳng riêng có ở Âu-châu. Từ lâu nay rồi, dân Viễn-đông đã làm ví dụ cho ta. Người Nhật và người Tàu đánh nhau. Phải chăng là một cuộc xung sát thình linh xảy ra vì một sự rủi do nhỏ không quan hệ hay là một cuộc chiến tranh chính thức ? Thật là một cái tình đố bí mật. Nói đúng thì chúng ta làm thế nào mà hiểu rõ cái nước khốn nạn và rối beng như nước Trung-hoa kia mà Tưởng-giới-Thạch, nhà độc tài của nó, hiện đương cố sức phục hưng lại nền quốc gia hợp nhất. Trung-quốc đương bị cuộc nội loạn liên miên bắt diệt xâu xé đến nỗi một tay ngoại giao thích nói bông xưa đã đặt cho cái huy hiệu là *anarchine* (Trung-hoa loạn lạc). Giờ phục hưng của dân Tàu xem ra cũng chưa chóng đến được.

Tuy vừa thông minh vừa có nghị lực, song thống-chế Tưởng-giới-Thạch vì lẽ chẳng có đủ lực lượng thiết thực để gây dựng lên « trong trật tự và pháp luật » một nước mênh mông có tới 475 triệu dân. Vì trong số dân này chỉ có độ một nửa phần tư là tạm phục tòng hẳn ông Tưởng thôi. Chẳng nghi ngờ gì nữa cũng cần phải tới hai mươi hoặc ba mươi năm phấn đấu nữa thì Tưởng-giới-Thạch mới mong tổ chức được nước Tàu, và lôi Trung quốc ra khỏi vòng âm mưu chính trị, cướp phá, và những sự dòm nom của các cường quốc khác.

■

Cách đây mười năm, Tưởng-giới-Thạch kết hôn cùng Tống-mỹ-Linh một cô gái Tàu có tài, tốt nghiệp trường Cao-đẳng tỉnh Boston và có đạo Thiên-chúa tin lành (*protestante*). Lúc ấy Tưởng-giới-Thạch có tiếp bà Simone Téry (một nhà nữ phóng viên) trong biệt thự lộng lẫy của mình tại Thượng-Hải.

Bà Simone Tery bạo dạn hỏi Tưởng : « Ngài đối với hiện tình nước Trung-hoa nghĩ thế nào ? »

Hỏi một người Tàu xem họ đối với nước họ thế nào thì phải là một bà có dũng cảm mới làm nổi.

Tưởng-giới-Thạch mỉm cười đáp :

— Tôi nghĩ rằng hiện tình khá lắm. Tôi là người rất lạc quan bà ạ.

— Nhưng, dân chúng có bị đau đớn chăng ?

Tưởng điềm đạm thú nhận :

— Dân Tàu quả có khổ thực. Nhưng sau đây thế nào chẳng sẽ hay dần lên.

Ngày nay, chắc Tưởng cũng sẽ trả lời như thế... và mười năm nữa ta cũng có thể đoán Tưởng sẽ cũng giả lời y như thế nữa.

Vì Tưởng đã hiểu còn phải chờ nữa ; phải bền gan, hy vọng, và tất cả cái bí mật trong sự tiến hóa của Trung-quốc là ở trong hai chữ thiên định này : sau này.

(*Ric et Rac* — Paris)

T. A. *dịch*

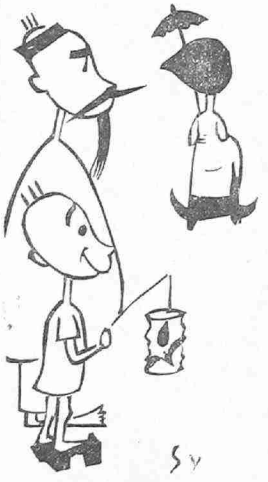

BỐ — Nhà bà ấy trẻ thế mà đã có « dâu » rồi đấy.

CON — ??

Bách chu niên lối chữ Braille

Ở *Coupvray (Seine et Marne) người ta đã làm lễ kỷ niệm bách chu niên sự phát minh của một đứa trẻ trong quận, cậu Louis Braille.*

Louis Braille sinh năm 1809, năm ba tuổi thì bị mù vì một tai nạn xảy ra ở xưởng đóng đồ yên ngựa của cha cậu. Người ta nuôi cậu ở nhà Nuôi trẻ mù ; đến năm 1825, tức là năm 16 tuổi, cậu tìm cách hiểu được lối chữ viết tắt của ông Charles Barbier nghĩ ra, gọi là « chữ ban đêm » để dùng trong binh gia và dựa vào đó, đặt ra lối chữ cho người mù.

Xếp đặt sáu cái chấm sáu mươi ba cách khác nhau, cậu dịch được hết các vần của lối chữ thường và tất cả các nốt trong âm nhạc, những chữ số, các dấu hiệu của khoa kỷ hà học và các lối chữ viết tắt. Cậu còn sáng kiến được cách dùng bằn kẽm đục sáu thành từng luống, người mù chỉ việc đặt giấy lên bằn kẽm, có một cái mũi nhọn sẽ trích lên được chữ nổi.

Phải mất hai mươi nhăm năm mới dành đỗ được những sự ác cảm và nghi ngờ làm cản trở lớn cho sự truyền bá của lối chữ rất hay này. Rốt cuộc, người ta dạy cho người mù học lối chữ này khiến họ có thể đọc và viết được như hết thảy mọi người.

Ông Braille làm giáo sư ở trường dạy trẻ mù mà chính ông trước kia đã là học trò ở đấy ; ông bị bệnh đau ngực và chết năm bốn mươi hai tuổi ; lúc hấp hối ông nói : « Tôi thấy đã làm xong bổn phận... »

(Miroir du Monde)

M. dịch

GIÁM KHẢO — Anh xảy chân ngã trên đường sắt mà xe hỏa sắp tới nơi thì anh làm thế nào ?

THÍ SINH, *suy nghĩ hơn một phút.*

GIÁM KHẢO — Thôi về chỗ, zéro. Vì anh nghĩ chậm thế thì xe hỏa nghiền chết anh rồi còn gì.

CHÚNG TA LÀ NGƯỜI LỆCH CẢ

CÁC bạn tất đã có lần để ý đến những họa sĩ : khi họ muốn vẽ một bức chân-dung trông nghiêng thì đều vẽ đàn bà về phía trái và đàn ông về phía phải. Cái đó chả phải do sự ngẫu nhiên mà ra đâu. Mắt nhà tài tử đã vô tình nhận thấy rằng tất cả những cái dịu dàng, âu yếm, thuộc về đàn bà thì bao giờ cũng biểu lộ về phía trái trên bộ mặt người ta ; và cái gì thuộc về đàn ông, sự cương quyết, mạnh mẽ thì đều tụ họp lại ở nơi phía phải trên mặt.

Các bạn hãy làm một cuộc thí nghiệm đi. Đứng trước một cái gương và thử nhắc một góc môi lên xem. Được rồi. Thế các bạn đã chọn góc nào ? góc phải, vì trên mặt về phía phải, các thớ thịt vẫn nở nang hơn và để cho ta làm điệu bộ dễ dàng nhiều.

Nay, các bạn lại thử làm lại cuộc thí nghiệm như trên nhưng dùng lông mày thôi. Một lần nữa các bạn sẽ lại chọn phía bên phải. Vả chăng không bao giờ các bạn có thể làm cao lông mày bên trái hơn lông mày bên phải được.

Chân cũng thế, chân trái hoàn toàn nở nang, nhiều bắp thịt và khỏe hơn chân bên phải. Ở tỉnh Venise, người ta đã làm cuộc thí nghiệm như sau này :

Nhiều người mắt có bịt vải phải đi qua chỗ đất rộng phố Saint-Marc. Trong bọn đó, không một người nào có thể đi sang tới bờ hè ở bên trước mặt cả. Vì đùi trái khỏe hơn và làm lệch hẳn đường đi về bên phải. Tại thế nên trong đêm tối hay trong sương mù, người bộ hành đi lạc đường, sau bao nhiêu lần cố sức, đều trở lại chỗ mình đã bắt đầu đi, chả phải tại con quỷ nó bắt anh này đi vòng quanh như xưa kia ta vẫn tưởng đâu. Xét ra rất thường, chỉ tại bắp thịt hai chân của anh ta không đều đó thôi. Riêng chỉ có mắt trông có thể sửa lại cách đi theo một đường thẳng mà thôi.

Đối với những người chèo thuyền thì sự cử động vô tình bao giờ cũng trái lại, tại cánh tay phải khỏe hơn cánh tay bên trái.

Người ta có thể tưởng rằng sự sai lệch y như thế này cũng có trong thân thể loài chim. Sự ấy, chắc cốt để giảng tại sao bao giờ cũng vậy, giống chim đều bay về tổ cả. Vì lẽ một cánh khỏe hơn cánh kia bắt loài chim kia phải bay vòng tròn không rứt và bắt chúng phải trở lại nơi chúng đã bắt đầu đi.

(*News Wiener Journal* —Vienne)

T. A. dịch

NHÀ XUẤT-SẢN LỚN

BÁN BUÔN NHIỀU CÁC THỨ

CHEMISETTES

CHỈ CÓ

MANUFACTURE **CU GIOANH**

68-70 Rue des Eventails — Hanoi

= Téléph. 525 =

MAISON FONDÉE EN 1910

Y-học

DÙNG KIẾN HÒA VÀO NƯỚC TẮM ĐỂ CHỮA BỆNH TÊ THẤP HAY NHỨC KHỚP XƯƠNG

THEO một bài của bác-sĩ H. Lambert (trong y học báo « Minchener méd. Woch. »), người ta mới tìm ra cách, trong một vài miền ở nước Đức, dùng kiến hòa vào nước tắm để chữa bệnh tê thấp hay nhức các đầu khớp xương. Người ta bỏ một cái tổ kiến vào trong một cái túi rồi nhúng cái túi ấy vào thùng nước sôi để lấy nước tắm.

Như thế chắc hẳn là có tan vào nước nghĩ toan (*acide formique*) làm cho da nóng lên và có thể chuyển bệnh rất hay.

Ngoài ra, còn có một lối chữa thông dụng của dân gian, hình như đã bị chính phủ cấm. Người ta cắm miệng một cái chai vào tổ kiến; trong ít lâu, một phần kiến trong tổ chui vào chai rồi không ra được nữa. Chỉ việc đổ rượu 70 phân vào đấy rồi dùng soa lên ngoài da để trị bệnh nhức khớp xương hay tê thấp.

(*Guérir*)
M. *dịch*

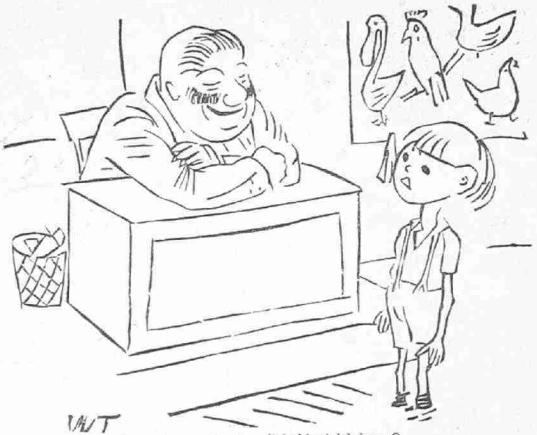

THẦY — Anh có biết cua thuộc về loài gì không ?
TRÒ — Thưa thầy, loài có vú ạ.
— ???
— Nó có vú nên phải đeo yếm để che ạ.

Mấy chuyện vui

TAI LỪA

Một thanh niên có tính hiếu kỳ nhưng kém trí xét đoán và trí thông minh. Một hôm chàng thuê một họa-sĩ truyền chân dung chàng.

Khi bức truyền thần đã xong, chàng ta chê không được giống, có ý từ chối không giống tấm ảnh đó.

Nhà họa sĩ điềm tĩnh trả lời :

— Ông không muốn lấy tấm ảnh này thì thôi.

Trong cái điềm tĩnh của họa sĩ ẩn sự giận ngầm và trí trả thù. Họa sĩ liền lấy bút tô thêm hai cái tai lừa vào tấm ảnh. Hôm sau họa sĩ đem tấm ảnh tai lừa đến một nhà bán tranh ảnh cạnh nhà chàng thanh niên trong ngành kia treo bán.

Chàng thanh niên đi qua thấy năm sáu đứa trẻ nhãi đứng trước tấm ảnh tai lừa cười cợt như chế nhạo chàng.

Thoáng nhìn tấm ảnh, chàng tái người, vội chạy đến nhà họa sĩ để kiện.

Họa sĩ ung dung trả lời :

— Ông không phải là người lịch thiệp, ông đã cam đoan cùng tôi là tấm ảnh không giống ông tí nào, thì cái tai ngộ nghĩnh kia có can dự gì đến ông ?

Đuối lý, chàng thanh niên không biết nói lại làm sao, sau muốn tấm ảnh khỏi bị phơi mặt làm cái trò cười cho người cùng phố, chàng nhận tấm ảnh rất đúng với chân dung chàng và bằng lòng lấy tấm ảnh.

Được dịp, họa sĩ nói trả thù :

— Ông bằng lòng lấy tấm ảnh là phải. Lần trước ông chê không đúng vì hai cái tai đó.

■

TÍNH KIÊU CĂNG

Trên xe lửa, hai bộ hành, một người Anh, một người Pháp ngồi chuyện vãn. Người Anh khoe nói tiếng Pháp thạo như người Pháp và có tài viết văn nước Pháp như nhà kịch sĩ Molière. Người Pháp tỏ vẻ nghi ngờ cho là lời nói phét.

Người Anh tức tối liền thách cuộc :

— Tôi cuộc với ông, ông dọc cho tôi bài âm tả dài một trang, nếu tôi sai một faute thì tôi mất cho ông một trăm quan.

— Tôi nhận cuộc, và nếu ông viết không sai faute nào thì tôi cũng xin tặng ông một trăm quan.

— Vâng, nhưng tôi được cuộc, tôi không lĩnh tiền thua cuộc của ông.

Người Pháp mỉm cười, rắp tâm đùa chơi một cái, làm bài học cho cái anh gà mờ mà lại có tính tự phụ, chàng liền dục :

— Tôi xin vâng theo, ông có giấy bút không, tôi đọc đây.

Chàng Âng-lê móc túi lấy bút máy và cuốn sổ tay ngồi chờ.

Người Pháp đọc :

« J'ai vu cinq religieux, sains de « corps et d'esprit, ceints de leurs « ceintures, et portant sur leur sein « le seing du Saint-Père. »

Nghe thấy câu văn luẩn quẩn, chàng Âng-lê ngồi dở mặt, chế bút máy trên tay rơi xuống sàn lầu lúc nào cũng không biết.

Người Pháp đọc :

— Ông viết đi.

Người Anh mỏc túi lấy bim đáp :

— Tôi xin nộp tiền thua cuộc.

— Xin ông vui lòng cho tôi từ chối.

■

MỘT THƯ VIỆN

Có câu tục ngữ sẵng : « cho nhau mượn sách chớ mong đòi ». Ấy Tristan Bernard thường gặp những ông bạn thực hành câu tục ngữ đó.

Một lần Tristan Bernard cho một bạn mượn ba bộ truyện của Alexandre Dumas. Cách dăm tháng, cần dùng đến những bộ truyện đó, Bernard viết thư đòi, bạn không trả nhời ; rồi đến bức thứ hai, thứ ba cũng không được ông bạn đếm xỉa đến. Bernard đoán bạn định nuốt không ba bộ truyện, chàng liền lấy thêm năm bộ khác cũng của Dumas, gói lại cẩn thận gửi biếu ông bạn qui hóa kia và kèm thêm bức thư sau này :

« Thưa bạn, bạn xá lỗi cho tôi..., « Tôi rất kính tặng những sách ở « loại này mà nó cứ bị mất mát dần « đi, vậy còn sót vài quyển xin kính « biếu bạn để bạn gom lại thành một « thư viện về loại sách ấy..... »

(Les Annales)
Văn-Trung *dịch*

Mày kỳ lục lạ

NGÀY nay ta thường nghe thấy kỷ lục chạy nhanh, kỷ lục đi chậm, nhảy cao, nhảy xa, kỷ lục ô-tô, xe đạp, tàu bay và nhiều kỷ lục khác nữa. Nhưng về đời Phục-hưng nước Pháp có kỷ lục sau này rất là mà ngày nay không đâu có nữa.

Trong các kỳ hội chợ ở xứ Gascogne, người ta thường tổ chức kỷ lục « nói nhiều » và kỷ lục « câm miệng ». Hai người ngồi đối diện nhau trong một phòng, một người cứ việc nói liên chi hồ điệp từ sáng đến chiều không được ngừng một giây một phút nào, còn người kia thì phải ngậm miệng ngồi im, không được hà miệng nói nửa nhời.

Thật là một trò chơi rất thú. Ai trông thấy trò chơi này mà không buồn cười, một anh ngồi ngây ngô như tượng gỗ, còn một anh liếu thoảng hùng biện như một diễn giả, cũng có lúc hăn pha giọng khôi hài cốt làm cho ông bạn « ngồi câm » kia phải bật ra một tiếng cười, hay mở miệng cãi lại hẳn, là hẳn được cuộc.

Mười cuộc thì, thì chín cuộc người giả câm thua cuộc, vì thà chịu thua cuộc còn hơn chịu cái khổ câm miệng trước mặt một người tự do nói năng.

Sự giữ miệng lưỡi là một cái khổ, nhất là đối với dân xứ Gascogne.

Văn Trung *dịch*
(*Les Annales* 1923)

BẮC-HÀ

Tuần báo kỹ nghệ và thương mại ra ngày thứ bảy

Báo quán : 4, rue Maréchal Pétain, Hanoi — Téléphone n° 717

TẬP MỚI SỐ **2** ĐỀ NGÀY **25 SEPTEMBRE 1937** CÓ :

1) Bách nghệ ca. 2) Lăng danh dự trong việc thương-mại. 3) Những phương pháp làm giàu của những triệu phú già nước Mỹ. 4) Một ý kiến về việc đánh thuế môn bài. 5) Bạch-thái-Bưởi. 6) Tổng luận về pháp doanh nghiệp ngày nay. 7) Cuộc thi « Người Thợ Tốt ». 8) Kịch vui. 9) 2 chuyện ngắn. 10) 1 trang phụ-nữ. 11) 1 trang thơ. 12) Làng báo làm than. 13) Truyện trinh thám « Hanoi-Saigon ». 14) Mục mắt thấy tai nghe.

Giá báo : trong cõi Đông-Pháp : 2p50 một năm 1p30 sáu tháng 0p05 một số Ngoại quốc giá gấp đôi.

LƯỢM LẶT

SỐ NGƯỜI CHẾT TRONG CUỘC ĐẠI CHIẾN

Về trước đây người ta đã tổ lòng thành kính thờ phụng chung vong hồn chiến sĩ Hoa-kỳ, vậy chúng tôi xin nhắc : số người Mỹ chết là 70.000. Và cũng trong dịp này, ta nên kính viếng âm hồn toàn thể các tử sĩ khác và biên ra đây bản kê khai buồn thảm kia để nó sẽ làm cho lòng sợ hãi và thù ghét chiến tranh của ta được tăng lực thêm lên.

Nước Pháp có 4.391.000 người linh chết trong số 8.501.045 linh bị gọi ra tòng quân.

Nước Anh có 682.000 tử sĩ trong số 8.375.000 linh. Các thuộc địa tự trị Anh có 187.000 người chết trong số 895.000 linh.

Ý đại Lợi 750.000 người chết trong 5.704.000 linh.

Nước Bỉ : 41.300 người linh chết trong 300.000 linh.

Nước Nga : 1.700.000 người chết trong 15.070.000.

Nước Serbie : 380.000 trong 707.313 linh.

Romanie : 250.000 trong 1.000.000 linh.

Nước Bồ-đào Nha : 8.367 trong 200.000 linh.

Về phía địch chúng ta :

Nước Đức có 1.950.000 người chết trong số 13.250.000 linh.

Nước Autriche-Hongrie : 1.542.000 trong 9 triệu linh.

Nước Thổ : 350.000 trong 1.860.000 linh.

Nước Bulgarie : 100.000 trong 1.000.000 linh.

Cộng tất cả có 9.401.667 người linh phải bỏ mạng ! Ấy là không kể những chiến sĩ sau khi chiến tranh rồi vì bị thương hoặc bị mắc bệnh khi ra chiến tuyến mà chết.

Người ta tính thấy : theo thời giờ của Đại chiến thì cứ trung bình mỗi phút có tới bốn người linh tử trận. Trong một giờ có 240 người chết.

Tại Đức trong số 30 người dân thì chết mất một người ; ở Pháp trong 27 có một người chết.

Ấy thế mà người ta lại muốn bắt chúng mình phải « làm lại chơi cuộc vật lộn ấy ».

Xin cảm ơn trước thôi.

Ric et Rac, Paris.
T. A. *dịch*

Sửa cạo lông mày

Tờ báo « Le Médecin chez Lui » (Y-sĩ trong nhà) có một bài rất khôi hài nói về sự khác nhau của quan niệm về cái đẹp của lông mày trong thế-kỷ thứ hai mươi và về thời cổ.

Hiện nay, đàn bà cắt tóc, nhổ lông mày ; trước kia có một thời người ta cho lông mày nối liền với nhau là tuyệt mỹ.

Ông Ovide (sinh 43 năm trước và mất 16 năm sau Thiên-chúa giáng sinh) nói rằng đàn bà về thời ông chải khoang giữa hai lông mày để trông linh như chỉ có một.

Người Hébreux (người Do thái thời cổ) cũng chuộng cái một ấy : Bà Czabal, vợ ông Achab và là thân mẫu Joram, khi được tin Jehu đến chơi, bà tô điểm mắt bằng để (antimoine) để trông hai lông mày nối liền nhau.

Rồi ra cái mốt lông mày còn thay đổi những thế nào và bền được bao lâu ?

(*Guérir*)

Con rùa của Maxime Gorki

MỘT người làm nghề đánh cá ở Kocella, gần Palermo, vừa mới kéo được ở nước lên một con rùa nặng 98 cân. Trên mai rùa có khắc những chữ rất bí mật. Ông giáo-học trong làng chép lại những chữ ấy rồi gửi đến Hàn-lâm-viện khảo cứu cổ tự. Thì ra đó là chữ Nga !

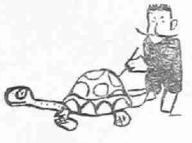

Mấy câu đó rất đáng chú ý : « Tôi đã thả con rùa Tuto của tôi ngày 1er Mai 1922. Nó nặng 52 cân, dài 90 phân và hay ăn cá lầm (sardine) Maxime Gorki, Capri. »

Như người ta đã biết, nhà văn-sĩ trứ-danh Nga Gorki đã từng sống nhiều năm ở đảo Capri.

(*Der Morgen*, Vienne)

Con quái vật có ba mắt

Ở đảo Nouvelle Zélande có một giống thằn-lằn rất lạ gọi là Tuatara. Độ là một giống vật thuộc giống giới những con vật to lớn đời thượng-cổ như những con *dinosaures*, *ichtyosaures* và *stégosaures*, sống vào thời kỳ trái đất chưa có cây cỏ gì hết, nghĩa là trên 180 triệu năm nay. Giống thằn-lằn ấy sống ở những đảo nhỏ trơ trọi đá suốt sườn đảo Nouvelle Zélande. Đó tức là một con vật nhỏ khuôn hình những con quái vật đời thượng-cổ mà chúng ta thấy những bộ xương chắp lại để trong các bảo-tàng-viện. Con thằn-lằn Tuatara có ba mắt, mắt giữa phủ một lần da mỏng nhưng có đủ con người như hai mắt kia.

Chính-phủ đảo Nouvelle Zélande đã tìm cách che chở những giống vật ấy rất cẩn thận.

(*Lige*, New York)
M. *dịch*

Tiến bộ, tiến bộ

MỘT nhà kỹ nghệ giàu tại Úc châu vừa có tư-tưởng kỳ dị nhưng gớm ghê là : sau khi chết rồi, lại chính ông ta nói cho mọi người biết những điều kiện trong tờ chúc thư của mình.

Đi cho đến mục đích ấy, nhà kỹ nghệ liền cho quay vào thu thanh một cuốn phim nói mà ông ta là vai-trò độc nhất. Trong cuốn phim kia, ông ta chỉ việc kể ra một cách rất to và rõ ràng những điều kiện của tờ di-chúc ; những điều ấy có thể làm cho các người ăn thừa tự ông vui vẻ hoặc chán nản.

Hiện nay, chính cái phim này đã được viên quản lý văn khế của nhà kỹ nghệ, quý hoá cất vào tủ sắt của ông ta rồi. Tư tưởng trên đây chẳng những không tồi tệ gì mà lại còn làm đảm bảo để trống lại với sự mưu mẹo, gian trá nữa.

Nhưng các bạn phải tưởng ra lúc sau khi đưa ma một ngày, người chết hiện hình lên nói sống sượng thẳng vào mặt người nhà mình những sự thật để báo thù các s.r đối dãi không tốt của họ.

Nếu là nói với vợ thì người chết kia sẽ làm cho điều đứng bằng những lời trách mắng của mình mà khi còn sống, suốt đời, hễ lúc muốn nói, lại bị những thế lệ nhã nhặn bắt phải im đi.

Nhà nguyên kỹ nghệ sẽ không ngần ngại gì và làm cho suốt thể diện anh cháu giai mình vì hắn đã nghiêm nhiên nắm chờ hưởng gia tài một cách vô liêm sỉ, đểu giả.

Ông ta sẽ còn bồi thường lại tất cả những sự khổ sở nhỏ nhặt ở trong đời mình.

Và ai nấy đều cũng sẽ phải đi qua trước tòa án của người chết ấy.

(*Miroir du Monde*, —Paris)
T. A. *dịch*

SÁCH, BÁO MỚI

Ngày Nay nhận được :

« *Nắng hè* », thơ của Thái-A. 52 trang, giá 0$25.

Xin cảm ơn tác giả.

•

Được tin đến 2 Octobre này một tờ tuần báo chính trị bằng tiếng Pháp, « *Le Message* » sẽ ra đời. Tòa báo ở 15 Rue Trippenbach, Hà-nội.

Chúng tôi mừng đón bạn đồng nghiệp mới.

•

Ông Henri Hồ văn Cầm ở số 247 đường Paul Blanchy Saigon đang cho ấn hành một cuốn sách nói rất rõ ràng về sự sản bắn ở Đông-dương. Sách khổ *in 16*, dày hơn 200 trang, giá đặt trước định là 2$00.

Xin báo tin cho các nhà thích đi săn biết.

— Cho em miếng bánh nào.
— Sao lúc nãy lại chửi anh ?
— (*chối*) Không, lúc nãy em chửi con chó đấy chứ. . .

PÉTROMAX RAPID

N. 827 — 200 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N. 828 — 300 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N. 829 — 500 Bougies,
1 lit dầu đốt đặng 10 giờ

Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân
Mới phát minh tại bên ĐỨC

PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

SÔNG BẰNG DẦU LỬA
ĐỐT BẰNG DẦU LỬA,

Không cần phải dùng alcool mà sông như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng lẹ làng, mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà hơm cho lửa đúng chữ, khi hơm sông, mở khóa nơi ống hơi, chích cây quẹt vô chỗ sì hơi là ngọn lửa bắt sông lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt song cây đèn một cách mau lẹ, không sợ chục chặc khó khăn điều gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp. **PÉTROMAX RAPID** là một kiểu đèn rất hợp sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không hao dầu chịu đặng mưa gió, ai sài rồi cũng đều khen ngợi vô cùng. Đèn **PÉTROMAX RAPID** có bảo kiết luôn luôn.

Đại-lý độc quyền xứ Đông-Dương :
Établissements ĐẠI - ÍCH
Chuyên môn bán đủ kiểu manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn, v. v.
N°29 Bd Tổng Đốc Phương CHOLON. Cochinchine

SAU LŨY TRE

TRUYỆN NGẮN của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo)

Ông chánh hội cầm lấy đọc thật to cho cả làng nghe tuy cả làng nhất là hàng lý dịch đều thuộc lòng như văn sách. Đoạn, ông huyện nằm bò trên sập, viết nắn nót từng chữ một : lão mạo, cử nhân khoa... tri huyện tri sĩ thưởng thụ long bội tinh kỷ. Rồi thứ tự, ông nọ ký xong đến ông kia. Ký dài giòng nhất có ông lãnh. Cứ theo phẩm hàm thì ông ngồi ngang với ông án kia đấy, nhưng mà « văn thời thất phẩm đã sang, võ thời tứ phẩm còn mang gươm hầu », nên ông chịu nhũn ăn dưới ông huyện vậy. Ông cố nắn nót mà chữ nào cũng vẫn to như con gà mái : kỳ lão, chánh lãnh binh, tứ phẩm triều đình thưởng thụ chiến thử bội tinh, danh dự bội tinh, long bội tinh, chữ thập bội tinh...

Ông cử Hạ cúi xuống nhìn và nói :

— Chữ thập bội tinh là cái quỷ gì ?

Ông lãnh cãi lại :

— Thế, thế cụ gọi... « qua đờ ghe » là gì ?

Ông cử Hạ vừa cười vừa nói :

— Tôi chẳng hiểu ghe gung là gì cả, nhưng mà cụ ký dài quá, cụ chọn một cái mề-đay nào đẹp nhất mà đề vào cũng đủ, làm gì mà phải tương vào lắm thế ?

Các cụ cử, tú cười ha hả lấy làm dắc chí lắm. Các cụ vẫn ghét cụ lãnh, cho là bọn lính tập bao giờ cũng thô lỗ.

Cái khay đựng hai lá đơn truyền đi khắp mọi chỗ, từ ông huyện trở xuống đến cuối hàng lý dịch, chỉ trừ hàng cán, xã là không được ký. Không bao lâu mấy tờ giấy trắng đều đen ngòm những chức tước.

III

Trong khi ấy, nhà vợ chồng xã Chính, bây giờ là lý Chính, đương dọn dẹp, sửa soạn để sáng hôm sau làm rượu mời thôn. Mời thôn thôi, vì từ lý trưởng trở lên mới được phép mời làng. Thế cũng may. Với cái vốn còn con thì mời làm sao đủ !

Trong gian buồng nhỏ hẹp, các bà lý, khán ngồi quây quần chung quanh têm trầu trên hai cái phản kê ghép liền nhau. Cái thúng đã đầy trầu cau, chiếc khay đã đỏ ngòm những vỏ quạch, mà các bà vẫn cứ têm, vẫn cứ bổ. Hết chuyện nhà ra chuyện người, các bà kể lể huyên thuyên.

Bà lý Nhãn cũng có đấy. Bà nhắc lại câu chuyện ban nãy, trong lòng vẫn còn hậm hực.

Ngoài sân, mấy tên dũng hì hục đào lỗ chôn cột để làm rạp. Chị xã Chính đi ra đi vào trông nom sai bảo mọi việc. Chị sung sướng lộ ra nét mặt. Phải, không sung sướng thế nào được ! Chồng chị từ nay đã trở nên ông no ông kia.

đã mở mày mở mặt với làng với xóm. Không sung sướng thế nào được! Xong ba năm làm việc, chồng chị đã thanh ông lý cựu, sẽ được ngồi bên đông đình cùng với hàng lý dịch. Xong ba năm, chồng chị sẽ ăn nói, không còn ai hạch sách, không còn ai bẻ hoành. Chị sung sướng quá, quên hẳn số tiền chị sẽ phải bỏ ra trong ba năm chồng làm việc.

Ngoài ngõ, chốc chốc lại có một vài bà đến chúc mừng bà lý mới. Những câu chúc mừng ấy, chị xã trả lời bằng nét mặt bẽn lẽn như cô dâu mới về nhà chồng.

Chính ở văn-miếu lẻn về từ lúc nãy, đương ngồi bàn soạn với ông lý cựu Quỳnh, một người anh con nhà bác. Ra về thạo đời, ông cựu chỉ bảo từng li từng tí. Chính ngồi nghe, mắt đăm đăm nhìn vào mồm ông cựu, thỉnh thoảng hỏi lại những câu mà anh cho là quan hệ.

Ông cựu vân vê bộ ràu mép nói như người diễn thuyết :

— Sáng mai, lúc quan vơn hàng thôn đến, chú phải ra đứng lận cổng, vái từng ông một, chú nhớ, cả đến ông xã[mình cũng phải vái tuy mình hơn người ta. Tuần giầu nước chú phải đứng mời từng bàn. Cần nhất là lúc ăn uống, chú phải mời mọc săn sóc đến chỗ các cụ luôn. Bây giờ thì chú phải mua hay mượn lấy vài ba cỗ tổ tôm, để đêm nay các quan vơn đánh chơi. Đừng mượn những cỗ tã quá. Dạo nọ anh quản Hợi chỉ vì mấy cỗ tổ tôm mà người ta nói cho đào đề... Trong túi chú lúc nào cũng phải có dăm sáu đồng để phòng ông nào hỏi đến thì bỏ ra. Chú đừng sợ mất đâu. Thế nào rồi họ cũng giả. Mà họ không giả cũng chớ đòi. Lệ ăn mừng phải thế. Chú phải « sáng » lấy hai bộ khay đèn. Được cái số[ấy xóm ta cũng sẵn. Chú mua lấy hai hộp chính cống. Hộp mười chứ đừng lấy hộp năm, kẻo người ta bảo mình sẻn.

Đương bàn bạc thì có bốn, năm ông cựu đến. Ông cựu Quỳnh đứng dậy :

— Chú nhớ nhé, còn việc cỗ bàn này khác, thì để tôi bàn với thím ấy, chứ chú thì biết gì, có nói cũng như không. Thôi, chú ra tiếp khách.

Quỳnh đi xuống nhà dưới, còn Chính ngồi khép nép tiếp những ông cựu. Các ông ăn trầu, uống nước, nói chuyện qua loa mấy câu rồi đi cả đến đăng xã Thôn, vì chiều nay xã Thôn làm rượu.

Chị xã Chính đương ngồi soạn lại hai sọt bát đĩa vừa mượn được ở nhà ông phó hội. Ông cựu Quỳnh hai tay chống cạnh sườn đứng ở đầu nhà ngang gọi với :

— Này thím xã, à quên thím lý, tôi nhớ mồm, thím hãy để đấy ra đây tôi dặn việc này, cần lắm.

Bà lý Quỳnh ngồi gần đấy, nói :

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ **pull'over, maillot, chemisette** v. v., xin đòi cho được áo có dấu hiệu **CéCé** mấy thật là hàng tốt vì những áo **CéCé** làm lại chính hiệu dệt **CỰ CHUNG**, một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt

CỰ CHUNG

100, Rue du Coton — HANOI

— Thím để tôi soạn hộ.

Chị xã đứng dậy phải những sợi rơm dính vào chiếc váy đậu, rồi đi lại chỗ ông lý cựu :

— Bác bảo gì cơ ?

— Này, nhà đã mua lợn chưa ?

— Lợn nhà có được không, bác ?

— Thím này rõ lẩn thẩn. Lợn nào tốt thì thôi chứ. Đâu ? Thím đưa tôi xem.

Mái chuồng lợn thấp quá, hai người phải cúi xuống.

— Lợn nhỏ thế này ư ? ông cựu kêu. Tôi không hỏi mà chả chết à. Đến hai con như thế vị tất đã đủ.

— Thế à, — chị xã nói có vẻ kinh ngạc, chị nghĩ một lát — à nay, bác ạ, con lợn đắng cụ lý Phúc có được không ?

— Ui chà, con lợn ấy thì còn phải ngôn gì nữa.

Ông lý vừa đi vừa nói tiếp :

— Thím cho người đến hỏi ngay chiều nay đi. Cụ lý với nhà thím thì thế nào cũng xong, mà có lẽ mua được giá rẻ cơ đấy. Con lợn ấy thì độ mười lăm, mười sáu đồng, ngày xưa cũng bằng ấy mà tôi phải mua tới ba mươi hai đồng đấy. Thím nên dặn anh em thằng mõ đến từ bốn giờ sáng để làm lợn. Việc cỗ bàn thì phải nhờ đến bác xã Mùi. Bác ta thạo lắm. Làm cỗ bàn đã hơn mười năm nay.

... Tờ mờ sáng hôm sau sao còn lác đác trên màn trời xám ngắt, sương sa còn bao phủ trên ngọn cây, trên nóc nhà, người ta đã nghe thấy tiếng lợn kêu eng éc. Bà con, hàng xóm láng giềng đều làm giúp tấp nập. Tiếng ồn ào làm cho mấy con chim bồ cáu và đàn sẻ ngủ dưới tầu cau, dưới mái hiên thức dậy, sợ, bay tán loạn. Kế tiếp tiếng gà gáy, tiếng băm thịt trên thớt, tiếng gào thét gọi nhau như thề sáng mồng một tết trong các nhà giàu vậy.

Mặt trời lên khỏi ngọn tre thì cỗ bàn vừa sắp xong. Trên cái chạn dài xuốt gian nọ sang gian kia, mâm thau, mâm gỗ bày la liệt. Ngoài những đĩa thịt lợn, đĩa lòng... còn thấy con cua luộc đỏ tươi và đĩa xôi vàng ửng. Ông cựu, hai tay chống cạnh sườn, đi theo dọc chạn xem xét từng mâm một. Ông vừa đi vừa tủm tỉm cười : « Nói dua chứ, cỗ mà có con cua với khúc cá rán trông nổi hẳn lên. » Một người bẻ lại : « Nói thật chứ lại nói dùa. » Mọi người cười ồ, tuy câu bông lợn ấy nói không biết bao nhiêu lần trong các đám xá. Thỉnh thoảng ông ngừng bước thét to lên : « Này, bác xã Mùi ! mâm này sao lại thiếu đĩa giò lụa... mà mâm này lại thừa đĩa « củng quẳng ». Tôi không soát lại mà chả chết à ! »

Bỗng lũ trẻ chơi ngoài đường chạy vào, vừa chạy vừa kêu :

— Quan vơn đã đến ! quan vơn đã đến !

Ông cựu Quỳnh giật mình ngừng lên hỏi :

— « Chú chú... chú lý đâu ? » Trông ra đã thấy chú lý đứng đợi ở cổng, khăn áo chỉnh tề, ông cựu gật gù. mồm lẩm bẩm : « khá đấy ! »

Thoạt tiên anh Dũng đội cái mâm trên để một buồng cau, hai chai rượu, một bánh pháo. Rồi đến ông phó hội, một tay cầm ô thật ngay ngắn, một tay vung vẩy dịp dàng với bước chân dẫn rượu, cứ trông dáng điệu ấy tận đằng xa cũng nhận được ngay. Đi sau, các ông lý cựu, các ông cán xã với chiếc quạt « đánh chết chó » cầm ở tay.

Theo lời ông bác dặn, Chính chắp tay kính cẩn vái từng ông một, chẳng sót một ông nào. Chiếc mâm vừa đặt trên án thư, ông phó hội đã gọi người đem pháo ra đốt. Ông thích nghe tiếng pháo, thích ngửi mùi pháo lắm. Ông thường nói : « uống rượu, mà ngửi mùi pháo thì uống mãi cũng được, ăn thịt cũng mất ngán. » Tràng pháo rồ chưa hết, lũ trẻ đã xúm nhau lại vồ, xỏ đầy nhau ngã dài ngã dụi, khóc mếu chửi rủa om xòm. Trong làng vẫn thế, sự hỗn tạp với sự trật tự cùng đi liền với nhau.

Chính đứng thuỗn người, không biết vì bẽn lẽn hay vì không biết nói năng. Ông cựu Quỳnh phải chạy ra đỡ lời : « bẩm các quan vơn hàng thôn, tôi xin thay mặt chú nó đa tạ quan vơn đã có bụng thương đến chiếu cố mừng cho. » Chính nói theo : « chúng tôi xin đa tạ. »

Hôm nay vắng mặt ông huyện, vắng các cụ đạo mạo, nên các ông lý, khán nói chuyện thả cửa. Trước hết, các ông nói về lợn. Ông thì khen con lợn ngoại vân miếu béo, ông chê giò xấu. Rồi từ con lợn ấy, các ông nói đến con lợn ngày « đại tuyết », con lợn năm ngoái năm xưa, con lợn nhà ông lý này, con lợn nhà ông xã nọ... Thật là một cuộc đấu xảo lợn.

Sau những câu chuyện thiết « thực », các ông bàn đến chuyện hình thức : ông phó hội muốn bỏ lệ trầu cau trong các đám ma chay, ông cho rằng việc tang tóc là việc buồn mà ăn trầu đỏ loét thì khiếm nhã. Một ông bẻ lại, cho rằng : miếng trầu là đầu câu chuyện, không có nó thì nhạt nhẽo lắm. Một ông xin giảm lệ chồng đám : lệ nhất năm chục hạ xuống ba, lệ nhì ba hạ xuống hai, lệ ba một chục hạ xuống sáu đồng. Ông khác bẻ lại, cho rằng giảm như thế có hại cho quỹ trong thôn. Rút cục, kết quả vẫn như cũ mà rồi ra cứ vẫn như thế mãi mãi.

Cỗ bàn bưng lên. Các ông nốc rượu vào, câu chuyện lại càng hăng hái. Tiếng ồn ào như chợ phiên không còn nghe ra câu gì nữa. Thế cũng xong.

Ăn uống no say, các ông cán xã ngất ngưởng ra về, chỉ còn các ông cựu ở lại với ông phó hội. Họ bèn chia ra hai phái : phái tổ tôm và phái thuốc phiện. Mỗi phái chiếm một dãy phản đối diện nhau.

Một ông pha trò : « thế này thì cũng chẳng khác gì đông đình ». Mọi người cười ha hả, cười vì sao chứ không phải cười vì câu pha trò nhạt nhẽo.

Hai chiếc khay đèn bày song song, khói thuốc thơm phức, bay tỏa khắp ba gian nhà.

Tuy rằng hai phái mà phái nọ kiêm lẫn phái kia. Ông trong phái tổ tôm thỉnh thoảng chạy sang phái thuốc phiện làm vài khói, ông trong phái thuốc phiện thỉnh thoảng chạy sang phái tổ tôm ngồi chầu dia hoặc cầm bài hộ.

Rượu làm cho người ta điên rồ, tàn bạo, thì thuốc phiện, trái lại, làm cho người ta trở nên thâm trầm, hòa nhã. Vì thế ban nãy các cụ nói nhiều thì bây giờ các cụ nói ít, và nói toàn những câu triết lý, mà triết lý của các cụ chẳng qua khỏi « dĩ nhàn vi quý ».

(Còn nữa)

Trần Tiêu

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lọ	3 grs	0p20	1 tá		2p00
1 lọ	6 grs	0p30	1 tá		3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá		7p00
1 lọ	500 grs	3p30	1 kilos		16p00

PHUC-LOI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quân-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Đồng-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

CÁI VẠ!

HÀI KỊCH BA MÀN của VŨ TRỌNG CAN

(Tiếp theo)

LIỆT — À, mợ mày bảo bao giờ về ?

NHỎ — Thưa cậu, mợ sắp về ?

LIỆT — Thế à ?

NHỎ — Thưa cậu vâng.

LIỆT, *cười gằn* — Hừ, gớm thật !... Hồi ở Hải-phòng những khi tao đi vắng có khách đàn ông nào đến chơi không ?

NHỎ — Thưa cậu con không thể nhớ được ạ.

LIỆT — Thế mày biết cậu Kính đã lâu phải không ?

NHỎ — Thưa cậu vâng. Ngày năm kia, con ở nhà cậu ấy ạ.

LIỆT — Không phải thế. Mày không được dấu tao.. Lại đây tao hỏi !... Lại gần đây !... Ô hay ! Bảo mày không được, bà ?

NHỎ, *sợ hãi* — Thật quả thế ạ.

LIỆT — Thì lại gần đây đã !... Mau !... Mày phải nói thật, mày gặp cậu ở Haiphong phải không ?

NHỎ — Vâng.

LIỆT — Năm ngoái ?

NHỎ — Thưa cậu năm kia. Vì con ở nhà cậu ấy, cho nên hôm nọ lên đây con nhận được mặt cậu ấy.

LIỆT — Không phải. Mày giấu tao ?

NHỎ — Thưa cậu thật quả thế ạ.

LIỆT — Thật thế ?

NHỎ — Thưa cậu vâng.

LIỆT — Được rồi. Thế năm ngoái cậu ấy sai mày lại xin ở với tao phải không ?

NHO — Thưa cậu không ạ.

LIỆT — Sao mày cứ lại xin luôn ?

NHO — Thưa cậu, vì con không có việc.

LIỆT — Thế có bao giờ cậu ấy cho mày tiền không ?

NHO — Thưa cậu có.

LIỆT — Bao giờ ?

NHO — Ngày con ở với cậu ấy ạ.

LIỆT — Không phải. Tao hỏi năm ngoái cơ.

NHO — Thưa cậu, năm ngoái con không gặp cậu ấy lần nào ạ.

LIỆT, *quắc mắt* — Có. Rồi cậu ấy cho mày tiền và bảo mày đưa cho mợ một lá thư.

NHO — Thưa cậu không ạ. Thật quả...

LIỆT — Mày nói thật thì tao tha. Có người bảo tao thế.

NHO — Thưa cậu, có thế nào con nói thế. Quả con không dám nói điều dối ạ.

LIỆT, *đứng dậy* — Hừ, thằng này đến phải khảo nó mới xưng đây *(tìm cái phất trần đến)*

NHO, *sợ hãi* — Thưa cậu, cậu tha cho con. Con không dám nói gian ạ.

LIỆT, *giơ phất trần dọa* — Thế nào ? Mày có thú thực không ? Mày đưa hộ cậu Kính mấy lá thư cho mợ mày ?

NHO — Thưa cậu không ạ.

LIỆT, *nắm tóc nhổ rần ngửa ra* — Mày có nói không ? Có người bảo tao.

NHO — Thưa cậu, thật quả không ạ. Ai nói thế cậu bảo con để con hỏi...

LIỆT, *rầy nhổ ngã xuống* — Mày có nói không ?

NHO, *chắp tay van lạy* — Thưa cậu, quả là không ạ.

LIỆT — Mày gan lắm kia *(quất mạnh một cái vào lưng nhổ)* Mày có nói không ?

NHỎ, *lăn lộn* — Ối giời ơi ! con lạy cậu !... Con lạy cậu ! *(chửi mắt)* con lạy cậu, thực quả không bao giờ con dám thế ạ.

LIỆT — Yên, thế tao hỏi.

NHỎ — Thưa cậu vâng.

LIỆT — Thế từ hôm nọ đến nay cậu ấy có nhờ mày đưa giấy cho mợ không ?

NHỎ — Thưa cậu không ạ.

LIỆT, *giơ roi* — Có !

NHỎ — Thưa cậu, thật quả không ạ !

LIỆT — Có... Có !... Có... Có...Có...

NHỎ — Bẩm cậu, con không bao giờ dám nói sai.

LIỆT — Được rồi. Mày không được nói dối tao một điều nào, hiểu chưa ?

NHỎ — Thưa cậu vâng.

LIET — Mày mà nói sai thì chết ngay với tao. Bao nhiêu chuyện của mợ mày tao biết hết rồi. Bây giờ tao hỏi thử mày thôi. Mày liệu đấy, nghe không ?

NHO — Thưa cậu vâng.

LIỆT — Thế có hôm nọ mợ mày bảo mày mang một bức thư đưa cho cậu Kính phải không ?

NHỎ — Thưa cậu không ?

LIỆT — Đưa mấy lần ?

NHỎ — Thưa cậu quả không ạ.

LIỆT — Mợ mày cho mày bao nhiêu tiền ? Cậu Kính cho bao nhiêu ?

NHO — Thưa cậu không ạ ? Con không dám thế.

LIỆT — Có.

NHO — Thưa cậu không ạ.

LIỆT — Mày chối ? Có người bảo tao thế.

NHO — Thưa cậu, ai bảo cậu cho con biết ?

LIỆT — Nghĩa là có chứ gì ?

NHO — Thưa cậu quả là không ạ.

LIỆT — Mày cứ nói thật, tao tha cho. Tao hay ưa những người thực thà.

NHO — Thưa cậu, không bao giờ con dám thế ạ.

LIỆT — Có thực không ?

NHO — Bẩm, thực quả con không dám nói gian ạ.

LIET — Được rồi. Tao hãy tin thế. Em đâu ?

NHO — Thưa cậu, em ở dưới nhà.

LIET — Bế em lên đây !

NHO — Vâng ạ. *(vào)*

LỚP IV.

Liệt, Nhỏ, Hoài

NHỎ, *bế Hoài lên* — Thưa cậu, em đây ạ !

LIỆT — Hoài ơi, ra đây với cậu, con ! *(bế Hoài ngồi ghế)* Này Nhỏ

NHO — Dạ !

LIỆT —...

NHO — Thưa cậu gì ạ ?

LIỆT — Có lẽ mày cũng không ở được với cậu nữa... Chiều nay đi kiếm việc mà làm.

NHỎ, *sợ hãi* — Thưa cậu sao ạ ?

LIET, *móc túi* — Đây, còn nợ mày đồng bạc, cậu trả nốt. Mà cậu cũng chỉ còn một đồng bạc thôi. Đi kiếm việc nơi khác mà làm !

NHO — Thưa cậu, cậu cứ cầm mà tiêu. Con không cần tiền. Con còn hai đồng nữa, cậu có tiêu con đưa...

LIỆT — Không. Mày ăn ở với cậu thế, cậu lấy làm cảm-động lắm. Tiếc rằng cậu không có tiền mà cho thêm. Cậu nghèo lắm, con ạ.

NHỎ — Thưa cậu, con được ở với chủ tốt như cậu là sướng rồi, con không cần giàu nghèo. Con chỉ cần ngày hai bữa. Dù cậu thế nào con cũng theo...

LIỆT — Nhưng mà từ giờ cậu không có nhà ở nữa.

NHỎ — Thưa cậu sao ạ ?

LIỆT — Vì mợ mày sắp đi lấy chồng..

NHO — Thưa cậu...

LIỆT — Mợ mày thấy tao nghèo bèn, bây giờ khinh rẻ tao đi lấy người giàu sang hơn. Còn tao, tao sẽ... *(gục mặt vào Hoài thổn thức)* cậu không ngờ vợ chồng cậu ăn ở bấy nhiêu năm giời...

NHO — Thưa cậu, sao cậu lại nói thế ? Mợ con...

LIỆT — Còn gì nữa ? Tao biết rõ lắm rồi. Tao không bao giờ chịu nhục thế. Đã thế thì tao xa hẳn..! Thôi, con cầm lấy tiền rồi chở đây... à mà thôi cứ đi ngay đi, cậu cũng đi đây, con người ấy cũng không nên nhìn mặt... Cầm lấy tiền, con ! *(đứng dậy bế Hoài đi)*

NHO — Thưa cậu !

LIỆT, *quay lại* — Gì ?

NHO — Cậu đi đâu bây giờ ?

LIỆT — Cậu cũng chưa biết.

NHO — Cậu đi thế thì khổ mợ con lắm.

LIỆT — Trời, mày còn thương được nó à ?

NHO — Nhưng hình như cậu không còn xu nào ?

LIỆT — Phải rồi.

NHO — Thôi thế cậu cầm lấy đồng bạc này vậy.

LIỆT — Cậu lấy của con làm gì ? Đi làm phải có công chứ ?

Lậu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lậu để lâu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến-chứng nguy-hiểm, lở ngọc-quản *(balanite)*, ăn xiên ra ngoài *(déférentite)*, xưng khớp xương *(arthrite)* v. v... Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi mau và chắc-chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-nọc kiên-tính hoàn — Trong thuốc có 7/10 chất bổ và 3/10 chất sát-trùng. Lợi tiểu-tiện, tống hết nọc độc *toxine* và làm đường tiểu chóng lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán đàn ông, đàn bà.

NHO, *lấy áo lau nước mắt* — Thưa cậu, con không cần tiền.

LIỆT — Thôi, cậu cũng không cần. Con đừng khóc nữa, cậu cảm-động lắm *(lau nước mắt)* Cậu biết lòng con lắm rồi, nghĩa là số kiếp thày trò ta phải thế.

NHO, *cầm tờ giấy bạc nhét vào tay Liệt* — Thế cậu để con cho em Hoài vậy.

LIỆT — Không cần, con ạ.

NHO, *lau nước mắt* — Thưa cậu... con vậy. Khi nào gặp con mà cậu khá, cậu sẽ đền ơn. Cậu đi đây nhé!

Nhỏ giục xuống bàn

LỚP V

Thêm Dung rồi bớt Nhỏ

DUNG, *ra có vẻ sợ hãi* — Cậu cho em đi đâu đấy ?

Liệt không đáp. Nhỏ lau nước mắt vào

DUNG — Hoài ơi ! Ra mợ bế tí nào ! *(đợ tay)*

LIỆT, *gạt đi* — Thôi đừng mó vào nó nữa !

DUNG, *sợ hãi* — Ô hay ! Hôm nay cậu làm sao thế ?

LIỆT — Làm sao à ? Điên đấy ! Đã lên cơn điên rồi đấy !

DUNG — Ô hay !

LIỆT, *cười nhạt* — Thôi, bà còn vở vĩnh gì nữa ? Tôi phục cái mặt kịch của bà rồi... Nhưng mà... tôi đã lột được ra rồi, bây giờ tôi không phải là thằng mù nữa...

DUNG — Ô, cậu định nói gì, em không hiểu ?

LIỆT — Không hiểu à ? Đi hỏi tình nhân ấy !

DUNG — Sao cậu lại nói thế ? Có người nào thù ghét em xúi bẩy cậu hẳn ?

LIỆT — Chẳng ai xúi bẩy hết Nhiều chứng cớ của bà đủ tố cáo...

DUNG, *ôm mặt khóc* — Cậu mà nghi em thế à ?

LIỆT — Thôi, tôi van bà. Bà đừng lấy những giọt nước mắt giả dối ấy lừa gạt tôi nữa. Bây giờ tôi không mù đâu.

DUNG — Cậu nghi oan...

LIỆT, *cười gằn* — Lại còn oan nữa cơ ? Thế nào mới là không oan, thưa bà ?

DUNG — Cậu hay nông nổi lắm. thế cậu có nhớ chuyện lá thư của người bạn gái gửi cho em dạo nào không ?

LIỆT — Nhưng chuyện này rõ rệt lắm !

DUNG — Em không ngờ... *(ngồi xuống ghế khóc)*.

LIỆT — Phải, tôi cũng không ngờ bà lại có cái dã tâm ấy... Phải, tôi biết cái thân tôi là thân nghèo hèn, có đâu được như người khác ? Bà như thế phải lấy một người giàu sang mới xứng. Tôi không dám ăn hớn gì và tôi còn cảm ơn bà nữa. Cảm ơn bà đã chịu ở với tôi ba, bốn năm và đã cùng tôi đẻ được một đứa con này !... à... mà... ừ này, bà làm ơn cho tôi biết thằng Hoài có phải là con tôi với bà, hay là... hay là con thằng Kính ?

DUNG, *càng nức nở*.

LIỆT — Hử Dung ! Thằng Hoài này là con ai ?

DUNG — Cậu lại nỡ khinh miệt tôi đến thế kia à ?

LIỆT — Đâu dám thế. Nhưng tôi muốn biết rõ sự thực.

DUNG — Trời ơi !

LIỆT — Hử Dung ! Nói !

DUNG — Của cậu.

LIỆT — Thật thế ? Mợ thề... à, bà cam đoan thế ?... Vâng thì tôi cũng tạm tin là thế. Nhưng còn cái thai hai tháng thì chắc không phải, thưa bà ?

DUNG, *thêm nức nở khóc*.

LIỆT — Thôi, tôi cũng không cần nữa. Tôi đau khổ lắm rồi; tôi không thể tin được nữa. Tôi đi đây, chúc bà được sung sướng *(toan đi)*

DUNG, *vội vùng dậy giữ lại* — Cậu ơi ! cậu xét lại thương em — Em oan lắm ! Cậu đừng nông nổi thế.

LIỆT — Thôi mà, tôi đã bảo tôi không phải lừa nữa đâu. Những giọt nước mắt giả dối ấy có ích gì ?

DUNG, *gục vào vai Liệt thổn thức* — Cậu ! cậu !

LIỆT, *gạt ra* — Thôi tôi van bà. Bà để cho tôi yên thân.

DUNG, *giằng lấy Hoài* — Cậu nghĩ lại.

LIỆT, *gạt ra* — Bà cũng không nên mó vào nó nữa. Con tôi không có một người mẹ như bà nữa *(vào)*.

(Dung ngã gục xuống đất, lặng đi

LỚP VI

Dung, Nhỏ rồi Kính

NHO, *chạy ra ngơ ngác rồi đến bên Dung lay gọi* — Mợ ơi ! Mợ ! Mợ ơi !... ơi mợ ơi ! Khốn nạn mợ tôi. mợ ơi ! mợ !

DUNG, *ngồi dậy ôm mặt khóc rưng rức* — Giời ơi, sao mà tôi khốn khổ thế này, hỡi giời ?

NHO — Thưa mợ, mợ không nên làm âm ỹ lên thế. Người ta cười cho.

DUNG — Cậu mày đi rồi à ?

NHO — Thưa mợ vâng. Mợ đứng dậy đi.

DUNG, *lên ngồi ghế* — Tao đến chết mất thôi. Sống thế này thì sống làm gì hở trời ?

NHO — Mợ cứ yên tâm. Rồi con đi tìm cậu, con sẽ tìm cách khuyên giải.

DUNG — Tìm gì nữa ? Cậu mày cương quyết lắm cơ. Mà biết đâu mà tìm ? Cậu mày có quen ai ở Hanoi này đâu, đi là đi biệt rồi.

NHO — Con chắc cậu con còn giở lại.

DUNG — Giở lại làm gì ?

NHỎ — Còn quần áo...

DUNG — Vị tất.

Kính ra

KINH — Anh Liệt đâu rồi ?

DUNG, *hốt hoảng* — Trời ơi, anh đến đây làm gì ? Anh về đi !

KINH — Ô hay, Dung đuổi tôi ?

NHỎ — Con lạy cậu, cậu hãy về đi !

KINH — Lại cả mày nữa ?

NHỎ — Dạ, con không dám Nhưng...

DUNG — Nhưng nhỡ nhà em lại quay về...

KINH — Thế anh ấy đi đâu ?

NHỎ — Thưa cậu...

DUNG — Nhà em vừa mới mắng em rồi bế con đi. Nhà em đã nghỉ em với anh rồi.

KINH — Thế à ?

DUNG — Vâng. Anh hãy về đi ! Nhỡ ra...

KINH — Thế Dung nhất định đuổi tôi à ?

DUNG — Không. Nhưng nhỡ nhà em có quay về mà thấy thế này lại càng thêm ghét bỏ em.

KINH — Thế thì anh phải chờ đây.

DUNG — Chết ! em van anh !

KINH — Anh chờ đây sẽ thú thật.

DUNG — Thú thật gì ? Trời ơi, em lạy anh !

KINH — Anh thú chuyện trước kia và nói rõ tại sao để Liệt tỉnh ngộ. Rồi vợ chồng em lại xum họp.

DUNG — Không được đâu, anh. Em chắc Liệt không nghe đâu.

KINH — Sao lại không nghe ?

DUNG — Thật thế, Liệt nóng tính lắm cơ. Anh về đi.

KINH — Hay là...

DUNG — Hay là ?

KINH — Thôi, cho nhỏ hãy xuống dưới kìa.

NHỎ — Thưa cậu, nhỡ cậu con về.

KINH — Được, mày cứ xuống dưới nhà.

NHỎ — Vâng. *(vào)*

LỚP VII

Dung, Kính

DUNG — Thôi anh ạ, anh không nên ở đây lúc này.

KINH — Em vẫn đuổi anh à ?

DUNG — Không, nhưng mà...

KINH — Nhưng mà ?

DUNG — Em van anh ! Anh thương lấy em.

KINH — Sao anh lại không thương ? Anh còn yêu nữa.

DUNG — Biết rồi. Em vẫn biết và biết đã lâu rồi.

KINH — Hay là em Dung ạ

DUNG — Dạ !

KINH — Em cứ nói thật. Em còn yêu anh không ?

DUNG — Không bao giờ là không hết.

KINH — Thật thế chứ ?

DUNG — Vâng.

KINH, *hấp tấp* — Thế với anh Đức là em chót nhỡ trong một phút điên rồ phải không ?

DUNG — Trời ơi, không đâu. Anh đừng nghi bậy thế.

(*Xem tiếp trang 80*)

Les élèves trouveront dans le 1er numéro de

LA REVUE PÉDAGOGIQUE

(la meilleure revue scolaire de l'Indochine)

Série bimensuelle : (CEPFI, BE et DEPSFI) qui paraitra le 1er Octobre
Série mensuelle : (Baccalauréat 1ère et 2e parties) qui paraitra le 10 Octobre

les solutions des épreuves écrites du BE, DEPSFI, Baccalauréat (1ère et 2e parties) et des épreuves du concours général des Lycées de l'Indochine

Nos collaborateurs :

Melle Hoàng thị Nga, Docteur ès sciences, attachée au Laboratoire des recherches de la Sorbonne

MM. Đặng phúc Thông, Ingénieur civil des mines
Hoàng cơ Nghị, Licencié ès sciences. Professeur au Lycée du Protectorat
Dương quảng Hàm, Professeur au Lycée du Protectorat
Phó đức Tố, Licencié en Mathématiques, Professeur au Lycéum Gia Long
Hoàng cơ Thụy, Licencié en Droit
Trần huy Cơ, Directeur de l'Ecole Bổ hữu Vị

MM. Hoàng xuân Hãn, Agrégé en Mathématiques, Professeur au Lycée du Protectorat
Nguyễn mạnh Tường, Docteur ès lettres —
Pierre Foulon, Licencié en Philosophie —
Doãn phú Tứ, Homme de lettres
Hoareau, Licencié ès lettres, Professeur à l'Ecole Thăng Long
Phan Anh, Licencié en Droit —
Tạ như Khuê, Licencié en Droit, Professeur au Lycéum Gia Long
Nguyễn lương Ngọc, Professeur au Lycéum Gia Long
Vũ đình Liên, —
Nguyễn quang Đường. —

Abonnements : Série bimensuelle : un an 1p80 — 6 mois 1p00 — le numéro 0p10
Série mensuelle : un an 2p00 — 6 mois 1p20 — le numéro 0p20

Mandats et correspondances doivent être adressés à **M. NGUYỄN QUANG ĐƯỜNG** *Gérant de la Revue Pédagogique, 35 Rue Goussard Hanoi*

THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

(*Tiếp theo*)

ĐOÀN xe hoa vẫn cái nọ theo cái kia đi vòng quanh như trong đèn cù trên ba con đường hàng Trống, bờ hồ và phố Bảo-Khánh. Đến vòng thứ tư, thứ năm thì tiếng gào, tiếng hát của những người đứng trên xe đã nhỏ, đã rời rạc và những giấy, những hoa, những vải, những đồ trang hoàng đã rách, đã sứt mẻ nhiều nơi, để lộ thân xe ra, để dơ cốt xương phên cót ra. Những chuỗi giấy hoa quấn dũa bánh xe bò của trường Mỹ-thuật, kéo lệt xệt dưới đường. Con rắn trong xe trường Thuốc đã đổ siêu và gẫy mất đầu. Những nụ cười sáng của các cô Nhật-bản trên một chiếc xe tư gia đã thấy mờ xạm đi vài phần, vì các cô cười mãi cũng phải mệt.

Rồi dần dần, người đi xem bỏ ra về. Rồi đến lượt các xe. Còn trơ lại ba con đường sặc sỡ.

Hồng buồn rầu nhìn mái tóc Nga đính đầy hoa giấy, và hỏi :

— Hết rồi à, chị ?

— Hết rồi. Về thôi chứ.

II

Khi Hồng cùng Nga và vợ chồng chị về đến căn nhà ở phố chợ Hôm thì đêm đã khuya lắm : hơn một giờ sáng.

Hảo, vợ Căn, mệt nhọc kéo lê đôi giầy cao gót trên cầu thang, chiếc thang gỗ sơ sài, đặt sát tường trên cái bệ gạch, và ngay sau cái tủ ngăn chia phòng dưới ra hai phần : phần ngoài là cửa hàng, phần trong là phòng ngủ, đàn con và vú bõ.

Lên đến gác, nàng ngồi vựt vào một chiếc ghế dựa bằng cói bện và thở hồn hển :

— Đã bảo không đi, lại cứ lôi người ta đi cho bằng được.

Căn nói mỉa :

— Ban nãy cười như nắc nẻ, thì không sao.

Chàng đứng chống tay vào lưng ghế hỏi :

— Mợ có đói không, tôi bảo nó đi mua gì về ăn.

Sau cái ngáp, Hảo trả lời :

— Bây giờ còn hàng gì mở cửa mà ăn với uống.

Rồi nàng đứng dậy uể oải bước vào phòng trong, nói tiếp :

— Chẳng ăn gì nữa, đi ngủ đây. Đến cửa phòng, nàng quay lại bảo em gái và em chồng :

— Dì với cô cũng đi ngủ thôi, chẳng mệt. Mai còn đưa nhau đi sắm sửa các thức chứ.

Hồng mỉm cười đáp :

— Vâng, chị cứ để mặc chúng em.

Vẻ mặt Hồng vẫn tươi tỉnh, hớn hở. Chờ cho anh rể và chị vào phòng trong, nàng thì thầm hỏi Nga :

— Chị đã buồn ngủ chưa ?

— Chưa.

— Vậy ra ngoài kia ngồi chơi một tí nhé ?

— Vâng, cũng được.

Cái cửa hẹp ra hai lớn vừa mở, một luồng ánh trăng ở phía tay phải chiếu siên chếch vào sàn nhà. Hồng không giữ nổi một tiếng « à ! » vui sướng. Nga xách hai cái ghế mây đặt gần kín khoảng vuông nhỏ ba phía có lan can gỗ bao bọc. Rồi nàng rón rén vào tắt đèn.

Có tiếng ở phòng trong hỏi :

— Hai cô ngủ rồi đấy chứ !

Nga cười lảu lĩnh đáp :

— Vâng, chúng em ngủ rồi.

Ra hai lớn, nàng khe khẽ khép cửa lại, bảo Hồng :

— Chị phán, chị ấy vừa ở cữ được hơn một tháng nay, nên người còn yếu lắm. Chứ chúng mình thì thức thế đã mùi mẫn gì, phải không chị ?

— Vâng, chính thế. Ở nhà, nhiều khi tôi thức suốt đêm, sáng dậy cũng chẳng sao.

Nàng thở dài nói tiếp :

— Chỉ những cái khổ về tinh thần mới làm cho người ta sút đi, gầy mòn, khô héo đi mà thôi, chứ thức đêm mà trong lòng vẫn vui vẻ thì chả sao.

Nga buồn rầu nhìn bạn, và an ủy :

— Chị sắp sửa đi ở riêng, căn gì nữa mà buồn.

Hồng ngồi im mấy giây cúi nhìn phố vắng, rồi nói lảng sang chuyện khác, chuyện diễn kịch, chuyện nhà hát. Nga lơ đãng nghe Hồng nói, tâm trí để cả vào việc gia-đình bạn. Rồi chờ khi bạn ngừng lại, nàng hỏi :

— Thế người ta vẫn cứ xử tệ với chị như thường.

Hồng chép miệng :

— Trách người ta làm gì,... chỉ tại thầy tôi chiều người ta quá.

Cho là mình lỡ lời, Hồng cười đánh trống lảng hỏi Nga :

— À, chị có trông thấy cái anh chàng ném hoa không ?

— Có, Lương ấy chứ gì. Hắn trơ quá đi mất thôi. Có người bảo tôi rằng chính hắn nhắc mời chúng mình đến bán chương trình đấy.

Hồng cười ngất, nhớ đến những cử chỉ của Lương lúc thi xe hoa và trong khi diễn kịch :

— Hắn học cao-đẳng đấy, à chị ?

— Hình như hắn học trường Thuốc có một hay hai năm gì đó. Nhưng bỏ rồi thì phải. Nghe đâu bây giờ hắn dạy ở trường tư thục.

Sợ Nga lại gợi đến chuyện gia-đình của mình, Hồng rủ bạn đi ngủ. Từ khi được tin chắc chắn sắp sửa về nhà chồng, Hồng không muốn nghe ai nhắc đến người đi ghẻ nữa. Nàng cố quên, quên hết những sự khốn nạn nhỏ nhen trước khi thoát ly cái gia-đình mà nàng cho là một nơi ngục tối.

Nằm bên cạnh Nga, nàng yên lặng, vờ ngủ say, bạn hỏi cũng không đáp lại nữa. Và muốn không nghĩ đến nhà, đến cha, đến đi ghẻ, đến lũ em láo xược,

Chiếm Trái Tim Người Yêu

Nếu các bạn muốn kết duyên cùng người mà mình đã để tâm yêu quý từ lâu, nhưng vì hoàn cảnh, hay vì một lẽ gì chắc trở, mà các bạn vẫn chưa đạt được ý muốn, thì các bạn nên viết thư ngay cho giáo-sư **LỘC**. Giáo-sư **LỘC** sẽ hiến các bạn một phương pháp để chiếm trái tim của người yêu.

Muốn được người trên Yêu Quý

Người ta không gì sung sướng bằng, ở nhà được cha mẹ yêu dương ra ngoài được bè bạn vì nể và tránh được kẻ thù, người ghét, đi làm được người trên yêu quý và cất nhắc cho được địa vị hơn người. Vậy các bạn muốn các điều kiện kể trên, xin biên thư cho giáo-sư **LỘC**.

Nhớ dán tem 15 xu. Xin gửi trước mandat 1p00 (hay tem cũng được) tiền bút phí cho :

Maître LƯU ĐÌNH LỘC *graphologue*

Chine PICHÉ TONKIN

đến việc hôn nhân của mình, nàng cố ôn lại những điều mắt thấy tai nghe, những sự xảy ra trong nhà hát.

Nàng tưởng như còn văng nghe trong máy truyền thanh tiếng oang oang của người sinh viên trường Luật. Nàng nghĩ thầm : « Lần này là lần đầu mình được trông thấy cái máy truyền thanh. Tiếng to quá, mà chẳng còn giống tiếng người nữa, nghe như tiếng ma tiếng quỉ ấy ». Và nàng mỉm cười nghĩ tiếp : « Chả trách chị Nga bảo mình quê mùa. Thực chẳng oan ! nào ».

Rồi nàng nhớ đến nhân vật trong vở kịch. Nàng thấy người đóng vai thì sĩ hơi gàn, chẳng đáng được Thúy-lan yêu. Còn cái anh chàng công tử xinh đẹp có duyên thì lại bị Thúy-lan coi thường, chế riễu nữa. Nàng chua chát tự nhủ : « Đó là ở trong kịch mà thôi, chứ ở đời vị tất đã thế. »

Tự nhiên nàng thấy hiện ra bức ảnh mà vị hôn phu của nàng gửi từ bên Pháp về mấy tháng trước. Vì Thàn, người chồng tương lai của nàng cũng có cái đầu chải lật giống giống như cái đầu của anh công tử trong vở kịch, tuy không đẹp trai bằng.

Điều nàng lấy làm lạ nhất là những vai trò tự nhiên quá, mà táo bạo quá. Họ nói với nhau, họ âu yếm nhau như ở chỗ vắng người vậy. Bất giác nàng bật cười lên tiếng.

— Chị chưa ngủ à ?

Nghe tiếng Nga hỏi, Hồng luống cuống đáp :

— Không,... tôi vừa thức giấc...

Nga cười khúc khích :

— Chừng nói mê, phải không ? Hồng ghé tai bạn thì thầm.

— Để cho anh chị ấy ngủ chứ.

Nga vẫn cười :

— Chà ! anh Căn mà anh ấy đã ngủ say thì dẫu bắn súng bên tai, anh ấy cũng chả thức dậy đâu mà sợ. Còn chị Căn thì một nhoài cũng ngủ như chết.

Hai người lại nói chuyện. Giữa những tiếng thì thào, thỉnh thoảng lại điểm một dịp cười to. Gần một người vui tính như Nga, Hồng bỗng cảm thấy sự buồn nản ở trong lòng dần dần tiêu tan. Một luồng tư tưởng lạc quan như vụt thổi vào tâm hồn nàng những sự sung sướng bồng bột, không cội rễ. Nàng thấy tương-lai hiện ra với đủ các trạng thái sán lạn. Và nàng thành thực đem những chuyện riêng, những hy vọng trong thâm tâm ra kể với bạn. Trong lúc sốt sắng

yêu đời, nàng trở lại kính mến người cha đã rẻ rúng nàng, và sẵn lòng tha thứ người đi ghẻ đã ác nghiệt tàn nhẫn với nàng. Nàng cần gì, chậm lắm là một, hai tháng nữa nàng đã rời bỏ hẳn cái gia-đình ấy để về nhà chồng : mẹ chồng dù cay độc đến bực nào cũng không thấm vào đâu với người đi ghẻ của nàng được.

— Còn người chồng, nàng biết chỉ mới đỗ tú tài. Trong buổi kinh tế khủng hoảng này, với cái bằng cấp ấy, người ta cũng khó lòng mà tìm được việc. Nhưng điều đó nàng không ngại mấy, miễn là nàng thoát ly được cái gia-đình dãy những kẻ thù : vì ở đấy không những nàng bị người đi ghẻ áp chế hành hạ mà còn phải luôn luôn chống cự lại với một đàn em cùng bố khác mẹ. Nàng sẽ hết sức yêu chồng, cùng chồng lập nên một gia-đình đầm ấm, quả quyết làm việc để giúp đỡ chồng...

Hồng nói rất nhiều, chậm rãi se sẽ. Nàng như say sưa với những sự sung sướng không đâu, sung sướng không phải vì sắp tới một tương-lai tốt đẹp, nhưng vì sắp rời bỏ được cái hiện tại mà nàng cho là không thể sống nổi nữa.

Nghe tiếng thở đều đều, nàng biết rằng Nga đã ngủ rồi, liền nằm im. Nhưng nàng vẫn tỉnh, như vừa uống một chén trà đặc. Nàng cố không nghĩ nữa, song những tư tưởng cứ dồn dập lấn vào làm hỗn và những kỷ niệm cứ kế tiếp hiện mãi ra.

III

Trí nhớ Hồng đi ngược lên đến thời nàng sáu tuổi : năm ấy như một bức tường ngăn cản ký ức nàng lại. Không phải tuổi lên sáu là cái tuổi con người bắt đầu biết ghi nhớ, nhưng một sự đau đớn xảy ra làm rung chuyển cả não non nớt của nàng và có ảnh hưởng sâu xa tới đời nàng : Mẹ nàng chết.

Nàng tưởng như tự trông thấy mình kêu gào gọi mẹ. Người ta nói dối nàng bảo rằng mẹ nàng đi chơi xa vài hôm sẽ trở về, và sẽ mua quà cho nàng thật nhiều. Nhưng nàng hiểu chắc rằng mẹ nàng đi không về nữa, vì nếu không thế, sao Hảo, chị nàng, lại khóc lóc thảm thiết và kể lể những câu : « mẹ bỏ chúng con mẹ đi. Mẹ để chúng con bỏ côi bỏ cút ở đời... »

Trong lúc đưa ma mẹ, nàng chỉ nhớ có một điều là hôm ấy trời mưa...

Thế rồi nàng sống ở một tỉnh nhỏ, tỉnh Vĩnh-yên, trong một gia-đình lạnh lùng buồn tẻ.

Cha nàng ngày hai buổi đi làm, trưa về ăn cơm rồi ngủ. Chủ nhật nếu không đi chơi thì lại mời khách về nhà đánh tổ tôm, tài bàn. Không mấy khi nàng được gần cha, không mấy khi nàng được cùng cha chuyện trò thân mật âu yếm.

(*Xem tiếp trang 802*)

Sâm nhung bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thận suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc **Sâm Nhung Bách Bổ** là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thứ bao sáp vàng, đàn bà dùng thứ bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc **HỒNG-KHÊ** *88 phố Huế, Hanoi* (*Tél. 755*) và khắp các đại lý.

Nghiện hút

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uong thuoc cai van đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc **Tỉnh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÊ,** *88 phố Huế, Hanoi* (*Tél. 755*). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

TRƯỜNG thấy bồng bột, vui vẻ trong người. Cái ái-tình của chàng đối với Trinh, trong sạch và đằm thắm quá, không có một sự gì có thể trở ngại được. Trường tưởng nếu bây giờ chàng ngỏ ý hỏi Trinh làm vợ, thì ý muốn đó rất tự nhiên lắm, không có gì đáng tội lỗi trong đó cả. Trường như thấy đôi mắt hiền từ của bà Nhì nhìn mình, cái lòng tốt vô hạn và êm dịu của bà thấm thía vào tâm. Chàng nhìn mẹ, vơ vẩn hỏi :

— Những hồng này me mua để đem biếu bà Hai à ?

Bà phán cười, nhưng không nhìn con, đáp :

— « Phải, để đem biếu với để sêu vợ cho anh một thể đấy ».

Trường có vẻ ngạc nhiên :

— Cho con ? Me hỏi ai thế ?

Mẹ Trường chưa kịp trả lời ; chị Dung đã nhìn Trường, vừa cười vừa nói : « Chú lại còn vờ hỏi ai nữa ». Rồi hỏi đùa : « cô Hảo trông xinh đấy chứ, chú nhỉ ? »

Trường lặng yên không đáp, ngẫm nghĩ. Bà phán xếp các hoa quả lên mặt tủ, quay lại bảo :

— « Thôi chị Dung sửa soạn hộ tôi những cái này đi. Còn về hà làm cỗ nữa thì vừa ».

— « Vâng, con sẽ đi ngay. »

Lan khẩn khoản nói với mẹ : « me cho con đi với nhé », rồi không đợi bà phán trả lời, nàng vui vẻ như đứa trẻ được quà, nắm lấy áo Dung dục : « vào sửa soạn đi, chị ».

Dung nhìn em dâu, âu yếm mắng :

— « Thì hãy vào dọn cơm ăn đã. Làm gì mà vội vàng thế ? »

Trường nhìn đồng hồ, hỏi chị :

— « Gần mười hai giờ rồi. Không đợi anh Xuân về ăn một thể ».

Bà phán quay ra gắt :

— « Cứ ăn trước đi. Đợi thì biết bao giờ cậu ấy mới về ».

Câu nói rơi vào một cái yên lặng ngượng nghịu. Không ai nói gì. Những ý nghĩ băn khoăn đến ám ảnh mọi người. Dung lặng lẽ đưa mắt nhìn Trường, rồi kéo tay Lan đi vào trong nhà.

Khi hai chị em đã đi khuất, Trường ngẩng lên nhìn mẹ. Chàng thoáng nhận thấy trên nét mặt mẹ một vẻ buồn rầu. Một vài nét răn nổi ngang trên trán, dưới mái tóc đã sắp bạc. Trường lại nhận thấy nét mặt của mẹ mà chàng đã quen, khi bà cụ có sự gì lo nghĩ hay buồn rầu. Trường biết mẹ mình đương đau khổ lắm. Vì Xuân vẫn cứ đi chơi bời như trước, không thiết gì đến nhà cửa. Nhưng không phải sự ấy đã làm mẹ Trường buồn ; bà cụ buồn vì thấy Xuân không nghe lời mình, và mẹ con bây giờ thành không có liên lạc, quan hệ nữa. Trường cũng biết như thế.

Chàng giận anh và tự nhiên thấy trong lòng nao nao một lấm tình thương mẹ. Trường nghĩ đến những ngày xa xôi về trước, trong cái kỳ vãng nghèo nàn và thảm đạm hồi chàng và Xuân hãy còn nhỏ, ở An-lâm, đến những buổi chiều tối buồn rầu trong một căn hàng nhỏ, các nhà hàng xóm đã lên đèn, mà mẹ chàng còn lo nghĩ, cúi mình trên chiếc bàn tính cũ.

Bà phán bỗng dịu dàng bảo con :

— « Chiều hôm nay con ra sớm về cúng nhớ. Mẹ đã mời bà Hai và bà Cửu lại chơi đấy » Yên lặng một lát, bà nói thêm : « Cả cô Hảo và cậu Bình cũng đến ».

Trường cúi mặt xuống, đáp :

— « Nhưng... thưa me... »

Tiếng chàng trở nên run run : « nhưng... việc cô Hảo đối với con làm gì mà cần vội thế ? » Trường khẽ thở dài. Chàng định tỏ ý chối, mà lại thành nói một câu khác hẳn.

Mẹ Trường ngồi xuống cái ghế trước mặt con, thong thả nói :

— « Con bảo còn vội gì nữa. Bây giờ con đã ngoài hai mươi tuổi, mà mẹ cũng đã già rồi. Mẹ chỉ muốn lo liệu cho con sớm ngày nào hay ngày ấy ». Bà cụ nhớ đến buổi nói chuyện với bà Hai trong khi Trường về quê : bà Hai đã ngỏ ý cho cưới ngay, vì không có dịp nào tốt hơn nữa, với lại vì cô Hảo có một bà cô dã già lại hay ốm đau luôn, nếu để lâu sợ lại phải chờ đợi thêm. Mẹ Trường bằng lòng, và hai bà cũng muốn việc ấy chóng xong cả.

Nhưng bà phán không đem những sự ấy nói cho Trường biết. Việc cưới cô Hảo cho con là một hy vọng mà bà mơ ước đã từ lâu, và coi như là một việc đã quyết định rồi. Không bao giờ mẹ Trường có hỏi xem Trường có bằng lòng hay không, hay thấy có cần phải dò xét những tình tình của con đối với cô Hảo. Trong cuộc hôn nhân này, bà thấy nhiều cái lợi, và bà tin chắc chắn rằng Trường không có lẽ gì từ chối.

Thấy Trường yên lặng, nhgĩ ngợi, bà phán hỏi

— « Con nghĩ thế nào ? » Nhưng không đợi cho Trường đáp lại, bà tiếp thêm, như nói sang chuyện khác : « Bà Hai thật là người tử-tế. Tuy nhà ta nghèo, nhà bà ấy giàu mà bà vẫn không quên lời hứa. Tháng trước đã có em bà phán Ty hỏi, nhưng bà Hai không nhận lời ».

Trường toan đáp :

— « Kể bà ấy nên nhận lời là phải, Tiến sắp làm thám biện còn gì nữa », vì chàng biết bà Hai có quý mến mình cũng bởi chàng là học sinh cao-đẳng. Nhưng chàng lại thôi, không muốn trái ý mẹ.

Trường đầy ghế đứng dậy, đến gần bên cửa sổ trông ra ngoài. Trong óc chàng băn khoăn

bao nhiêu ý nghĩ. Trường nhận thấy nếu lấy cô Hảo, chàng sẽ làm cho tất cả mọi người được vừa lòng, nhất là mẹ chàng. Trường cũng thoáng thấy cái tương-lai rực rỡ mà cuộc nhân duyên ấy sẽ đem đến cho mình, sự giàu có sang trọng mà gia đình chàn gđã theo đuổi bao nhiêu lâu.

Nhưng hình ảnh Trinh hiện ra trước mặt chàng với tất cả cái dịu dàng âu yếm của đôi mắt đen trong. Trường thấy quả tim đập mạnh, và sôi nổi trong người tất cả lòng hăng hái và yêu đời của tuổi trẻ. Lúc bấy giờ, không có cái gì quan hệ, đáng để ý nữa ngoài cái lòng yêu của chàng.

Trường nhớ lại rõ rệt cái đêm sáng trăng cuối cùng ở An-lâm. Đêm ấy, Trinh đã ngả mình trong cánh tay chàng với bao nhiêu là tình yêu tha thiết và chân thật. Lòng tin cẩn ngây thơ của cô thiếu nữ chất phác đã làm Trường cảm động. Lần đầu, chàng hiểu cái giá trị của những tình tình thanh cao và tốt đẹp. Bên cạnh những cái quý báu Trường thấy rung động trong lòng, những sự ham muốn về giàu sang, danh giá, đối với Trường chỉ là những cái kiêu ngạo, nhỏ nhen.

Trường quay lại định nói rõ những ý nghĩ ấy với mẹ, nhưng bà phán đã vào trong nhà từ lúc nào rồi. Trên mặt tủ, mấy đĩa hồng ngay ngắn bầy bên cạnh các hoa quả khác. Trường nhìn những quả hồng đỏ, tự nhiên mỉm cười. Những thức đó như biểu hiệu các lễ nghi trong xã hội. Cái hạnh phúc người ta xây dựng chỉ là cái hình bóng bề ngoài, một sự xếp đặt và cân nhắc khéo léo. Không có một chút gì chân thật. Trường nghĩ đến cuộc hôn nhân của mình, sự giao thiệp của chàng đối với bà Hai và cô Hảo từ trước đến nay.

Trường lại đến gần cửa sổ, áp trán vào trấn song. Gió lạnh nhè nhẹ thổi bay mái tóc sõa xuống mặt. Trường vui vẻ ngước mắt nhìn lên. Trời cao trong xanh thẳm như phản chiếu những ý nghĩ bàn khoăn của chàng.

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I

Trường một nhọc đi trên hè phố, lẫn vào đám đông người. Lòng chàng cũng chán nản và buồn bã như buổi chiều mùa đông mưa bụi. Trường đã vén cổ áo lên và thu mình trong chiếc áo tơi cũ, nhưng cái lạnh vẫn thấm thía vào trong người. Chàng không biết rõ đấy là cái lạnh của gió mưa, hay cái lạnh của lòng chàng.

Đèn điện trong thành phố đã bật. Nhưng cái ánh sáng vàng yếu hòa lẫn với bóng tối buổi chiều chỉ làm cảnh vật thêm bẩn thỉu và ảm đạm. Thỉnh thoảng, trên đường nhựa ướt, một chiếc ô tô bóng loáng vụt rẽ đám người đi, thoáng đem qua một cảnh ấm cúng và giàu sang, những nét mặt sung sướng và tỏ tự lự. Trường không ngảnh nhìn theo nữa ; chàng lững lặng rảo bước cùng với bọn thợ thuyền, những người đi làm, cũng như chàng trở về nhà sau công việc hàng ngày.

Trường đi ra phía bờ sông rồi rẽ vào một cái ngõ con. Lập tức chàng nghe thấy cái tiếng ồn ào đã quen của chỗ đông người. Căn phố chàng ở là một khu nhỏ hẹp, toàn những nhà cho thuê nhiều chủ ở. Giờ này là buổi họ sửa soạn bữa cơm chiều. Trường phải đi qua những mảnh sân đầm nước, đầy những chum vại với rổ dá. Mấy người đàn bà đang vo gạo, rửa những mớ rau xanh và các miếng đậu trắng, điềm nhiên làm việc giữa đám trẻ kêu khóc hay đùa nghịch bên rãnh nước.

Trường qua một cái cửa hẹp. Bóng tối bao bọc lấy chàng như một cái màn lạnh lẽo ; tiếng muỗi vo ve bên tai, và một mùi ẩm thấp xông lên mũi. Chập choạng, Trường lần từng bực một chiếc thang rốc và ướt, lên gác. Một bóng người trên sân ra đón chàng :

— « Cậu đã về ».

Trường không trả lời, mở cửa bước vào nhà, nhưng vẫn ngay vào chiếc ghế. Chàng quay lại, gắt : « Đèn đâu, sao bây giờ chưa thắp ? »

Người vú em đổi tay bế đứa bé, đáp :

— « Con vừa mới đưa em đi chơi mới về. Chiếc đèn để ở trên tủ ấy ạ ».

Trường hỏi :

— Mợ chưa về cơ, u em ?

— Chưa ạ. Mợ con dặn cậu cứ xơi cơm trước. Hình như mợ con lại chơi đằng bà.

Trường bỏ mũ, vắt áo tơi trên ghế, rồi lấy diêm châm đèn. Ngọn lửa dầu chiếu sáng căn gác nhỏ hẹp, bầy biện rất sơ sài. Một cái bàn, vài chiếc ghế, cái giường ngủ, những thứ đồ đạc rẻ tiền, thông dụng trong các nhà nghèo. Không khí trong căn phòng nặng nề lạnh lẽo. Gió lọt vào các khe cửa làm lay động các bóng trên tường.

Trường ra ngồi chiếc ghế cói ở ngoài hiên, tỳ tay trên bao lơn gạch, nhìn ra ngoài. Từ khi vì bắt buộc, chàng phải thuê những căn nhà ít tiền, Trường vẫn cố tìm kiếm nhà nào có hiên trên gác. Cái hiên gác như đem lại cho chàng một chút trời rộng và quãng không mà trong thâm tâm Trường vẫn giữ cái ao ước mơ màng.

Hôm nay mảnh trời đông mây ảm và buồn rầu gợi những nỗi nhớ nhung thương tiếc trong lòng Trường. Chàng yên lặng để những kỷ niệm rồn rập nổi lên trên tri nhớ ; Trường cảm thấy một cái thú hơi buồn và chua chát sống lại những ngày đã qua.

(còn nữa)

Thạch-Lam

CẦU Ô

Cần người làm

Cần một cô hay một ông có học qua ban Sư-phạm để về Phủ-lý, tỉnh, kèm mấy đứa trẻ sức học lớp nhì, lớp nhất.

Ăn, ở, ở nơi dạy học. Xin hỏi M. Thụy 35 phố Pescadores, ngoài giờ làm việc.

Tìm việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn, biết đánh máy, có bằng D. E. P. S. F. I. muốn tìm một chỗ dạy học ở các tư gia hay làm ở một nhà buôn.

Hỏi M. Bản, n° 2, Boulevard Gia Long, Hanoi.

Chỉ đúp mười điều làm massage tự ý làm lấy cho người thêm đẹp. Mời các bà các cô lại xem các máy Au-Mỹ tô sửa đẹp người

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Biếu một hộp kem, phấn, chì son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricils, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sửa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent : Rất trắng đẹp bong, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi, 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và **bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu,** lông mi dài cong, chứng cá (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, **một hộp** — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rán, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Dịp, dao, kéo Massosein 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 2p80, 8p00, 26p00 rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi lĩnh-hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi trả tiền lại đấy. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi

Cái vạ

(Tiếp theo trang 797)

KÍNH — Không anh sẽ tha thứ hết cho em. Em cứ nói thực. Anh cũng sẽ không trách cả Đức nữa.

DUNG, *ôm mặt khóc* — Thế này có khổ em không ? Bây giờ em biết nói với anh thế nào ?

KÍNH — Em cứ nói thực. Em với Đức thế nào ?

DUNG — Khốn nạn chưa ? Em đã bảo anh đừng nghe. Đừng nghe mà ! Vì sự thật ấy là sự thật giết người, nghe không ?

KÍNH — Không anh sẽ không đau khổ đâu.

DUNG — Xin anh nhớ cho rằng chuyện ấy không can thiệp gì đến anh Đức, anh ấy chỉ là người được em kể cho nghe thôi.

KÍNH — Thế sao không kể cho anh ?

DUNG — Vì anh nghe sẽ bị đau đớn.

KÍNH — Lạ nhỉ ? Nhưng sao hai người lại phải khóa cửa lại mới nói chuyện ?

DUNG — Vì đó là câu chuyện bí mật.

KÍNH — Của ai ?

DUNG — Giữa Mai và em.

KÍNH, *kinh ngạc* — Ô hay, giữa vợ anh và em ?

DUNG — Vâng.

KÍNH — Thế là thế nào ?

DUNG — Anh đừng hỏi nữa.

KÍNH — Không. Anh phải biết. Anh đã khó chịu lắm rồi... Dung !

DUNG — Dạ !

KÍNH — Chuyện gì ? (*lại gần vuốt ve*) Bé Dung ! Anh vẫn em Dung đấy !... Nếu không, anh cũng sẽ hỏi Đức. Anh cứ bảo em đã kể cho anh nghe rồi, câu chuyện giữa em và Mai. Thế là anh chàng ấy phải phun hết.

DUNG, *hốt hoảng* — Đừng, anh ! em đã bảo không nên mà. Nếu thế thì tội em sẽ to lắm, vì em đã giữ kín được mấy năm rồi.., chết chưa, nhà em kìa !

Kinh hốt hoảng buông Dung ra đã thấy Liệt bế Hoài đứng sững đấy rồi, Mọi người im lặng. Liệt cười gằn rồi bế con đi.

KÍNH, *cuống quít chạy theo gọi* — Anh Liệt ! Anh Liệt !

MÀN HẠ NHANH

HẾT

Vũ-trọng-Can

THOÁT LY

(Tiếp theo trang 799)

Người gần nàng nhất là người dàn bà mà nàng không biểu sao lại là mợ nàng được. Ngày xưa nàng gọi mẹ là mợ, vậy người này cũng là mẹ nàng ư ? Chắc không phải, vì nàng cho rằng nếu thực là mẹ mình thì người ta đã yêu mến mình như dàn em nhỏ.

Sau khi mẹ nàng chết, nàng còn được sống bốn năm gọi là hơi êm thấm, vì nàng luôn luôn được chị Hảo bênh vực che chở cho. Nàng nhớ một lần nàng đánh vỡ cái chén Nhật-bản. Người đi ghẻ mắng nhiếc nàng thậm tệ, rồi sau lại toan tát nàng. Nàng khóc hét lên thì chị Hảo chạy đến bế nàng đi liền.

Nàng kính phục chị Hảo lắm, cho chị Hảo là người can đảm nhất đời, nhiều lần cãi lại, mắng lại « mợ » mà mợ vẫn không dám đánh đập như thường đánh đập mình.

Nhưng năm Hồng mười tuổi thì Hảo về nhà chồng. Nàng khóc thảm thiết hơn khóc mẹ chết, vì nàng hiểu rằng nàng sẽ cô độc, sẽ khổ sở. Chị nàng cũng khóc và ôm nàng vào lòng dặn dò đủ các điều, để đối phó với « người ta ». Khi hai chị em trò chuyện riêng với nhau, Hảo vẫn dùng tiếng « người ta » để trỏ người dàn bà kia.

(*Còn nữa*)

Khái-Hưng

Ngày Nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

80, Đường Quan-Thánh, Hanoi

GIÂY NÓI SỐ 871

Giá báo :	Một năm	Sáu tháng
Đông-dương	3p80	2p00
Pháp và thuộc địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sở	6.00	

Mua báo kể từ 1er và 15 và phải trả tiền trước.

Sáng lập chủ nhân : **Nguyễn tường Tam**

Giám đốc : **Trần khánh Giư**

Quản lý : **Nguyễn tường Lân** (1)

(1) Xin đừng lầm Nguyễn tường Lân, quản lý Ngày Nay với ông Nguyễn tường Lân, họa sĩ.

Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phấn đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại ; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bổ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

ĐẠI-LÝ : F. Maron A Rochat et Cie 45 Boulevard Gambetta — HANOI

XIN ĐÓN XEM ?

TRUNG - NHẬT

CHIẾN-TRANH DIỄN-NGHĨA

THÔNG và HẢI trước thuật

Muốn biết rõ cuộc chiến-tranh rung-Nhật lần này sẽ ly-kỳ vĩ-đại đến thế nào ? và tương-lai sẽ kết-thúc thế nào ? Xin hãy thử soát lại cái chương trình sâm lược của Nhật, thực hành từ năm 1895 tới nay sẽ biết cái tráng-chí hùng tâm của nước Nhật mãnh liệt đáng ghê sợ là nhường nào ? Muốn thế, không gì hơn là đón xem bộ « **Trung-Nhật chiến tranh diễn nghĩa** trên đây

Trải bao gió nút, mưa ngàn, Đã già, già sóc, lại gan, gan lỳ

Số đầu 20 trang 0p02 ra ngày 25-8-37. Có bán khắp các hàng sách ở Đông-Dương

NAM-KÝ THƯ - QUÁN xuất - bản

17 Bd Francis Garnier Hanoi

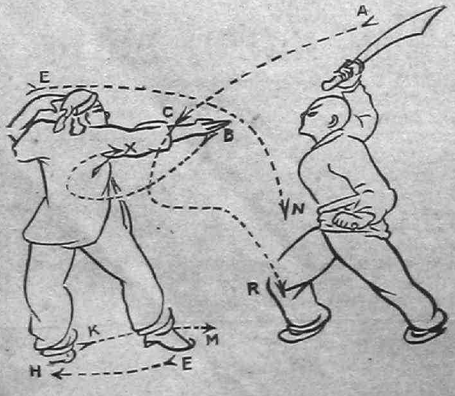

HÌNH VẼ ĐÂY LÀ

Dao chém tưởng là rơi cụt cánh !

Tay buông nào biết đứt lìa chân !

một miếng võ hiểm-độc và nhiều miếng ghê-gớm khác có dạy rất kỹ trong pho chuyện

KIẾM - THANH - HOA ẢNH - LỤC

Kiếm, Võ-hiệp Tiểu-thuyết đã lại là sách giá trị trong bộ « **Vũ-Thuật Tiểu-Thuyết Tùng-Thư** » trọn chuyện 64 trang lớn, bìa đẹp.

GIÁ : 0$20

(Xa gửi mua thêm cước thường 5 xu, recommandé 16 xu gửi contre remboursement là 51 xu. Thư mandat đề cho nhà xuất bản như sau đây :

NHẬT NAM THƯ QUÁN — *102, Phố Hàng Gai - HANOI*

HỒNG-KHÊ

Kể có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mai, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Hễ cứ nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mới hay kinh-niên, uống **Thuốc Lậu Hồng-khê số 30** mỗi hộp 0p60 là khỏi rứt, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lắm bệnh nguy hiểm uống **Thuốc Giang-mai Hồng-khê số 14** mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Đau lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tài nào khỏi rứt. (88 phố Huế (*chợ Hôm*) Hanoi (*Tél. 755*).

CÁC CHI ĐIẾM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khê

Bắc-kỳ. — Hongay Hoàng-văn-Thập. Haidương Quang-Huy, Thái-Hà-Ấp Vĩnh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-Bình Sùng-Quảng. Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bí Lê-văn-Quý, Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ích-Trí, Bắc-giang Cát-Lợi, Langson Lý-xuân-Qùy, Namdinh Việt-Long. Ích-sinh-Đường, Thái-Bình Tiến-Ích, Cao-bằng Vĩnh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yênbay Đông-Tuân, Haiphong Anh Dzân 167 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Thọ, Phulý Trần-gia-Thụy. **Trung-Kỳ.** — Vinh Tamkỳ, Tourane Battiên, Sơn-giang, Phanrang Từ-sơn, Nhatrang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cẩm-Hưng, Huế Battiên, Faifo Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-hóa Gilong, Quinhơn Phạm-Tố, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cầu Giát Đồng-xuân, Bồng-sơn Diệp Thanh Thạnh, Bình-định Nguyễn-đức-Phổ **Nam-kỳ.** — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bán-Rẻ, Rạch-giá Van-Hoa, Goquao Nguyễn-văn-Muôn, Bêntre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn thị Kỉnh, Cần-thơ Nguyễn-văn-Nhiều, Sóctrang Trường-xuân. **Laos.** — Phontiou Quang-thọ-đường, Ngô-văn-Huynh, Đào-văn-Cầm, Đặng-van-Sang, Thakhek Chung-Kỳ, Savanakhek Bằng-Giang. Paksé Nguyễn-văn-Của, Boneng Trần-văn-Trù, Nguyễn-văn-Bất. Xiêng Khouang Phạm-văn-Trượng, Vientiane Đỗ-đình-Tảo. **Pnom Penh** — Nguyễn-văn-Chỉ v. v...— *Thể lệ đại-lý thuốc Hồng-Khê rất dễ và lợi.*

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYÊN - CAO - LUYÊN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi

TRƯỜNG

THĂNG - LONG

1850 học trò

4 lớp học đã làm thêm

Ngày vào học:

Các lớp tiểu học và sơ học: 31 Aout, đúng 7 giờ sáng

Các lớp trung đẳng, tiểu học và trung học: 1er Septembre, đúng 7 giờ sáng.

Một sự tối nguy hiểm thường sẩy ra trong lúc các bà lâm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi lâm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tụt ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thắt lại, hoặc rau dính quá. Lúc đó ta chớ nên coi thường mà phải cho là một sự tối ư quan hệ; vì nếu để lâu, Tử-cung sưng, đau chằng dạ dưới, đưa tức lên ngực, tiểu tiện không thông và hay mỏi dạn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói:

BÁ ĐẢ SƠN QUẢN TÁN của nhà thuốc

VÕ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tuôn ra hết, uống hết hộp thì bệnh hết rứt. Thực là một món thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chớ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và nạo rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hồn.

Giá mỗi hộp 10 gói 1$00, 5 gói 0$50

CHI CUỘC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. **98**
HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. **248**
HADONG : 27, Boulevard de la République

L'EXTRÊME - ORIENT CAPITALISATION

Viễn-đông lập bổn

Hội Đông-Pháp số danh bản vốn 4.000.000 phật lăng, một phần tư đã góp rồi Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916 Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ 858.550$71

(Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hồi hoàn vốn lại cho người đã góp)

Hội Đông-Pháp sáng lập nên bởi hội lập bổn to nhất hoàn cầu Hội Séquanaise lập bổn, Hội Pháp Quốc

ở số 4 đường Jules Lefèbvre, Paris

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI số 37, Phố Paul Bert. — Giây nói số 892
Sở Quản-lý ở SAIGON số 68, Đường Charner. — Giây nói số 21.135

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Août 1937

Mở ngày thứ bảy **28 Août 1937** hồi 9 giờ sáng tại hội-quán ở số 32 phố Tràng-Tiền, HANOI, do ông NGUYEN NANG QUOC, Tổng-đốc hưu-trí ở THAIHA chủ-tọa, ông PHAM HUU HAU bồn đạo ở PHULY và ông PHAM VAN ME, Đốc-học hưu-trí ở HANOI dự-tọa.

Những số trúng nhận theo số đã quay ở bánh xe ra

Danh sách các người trúng số — Số tiền hoàn lại

TARIF A

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2665 - 1398 - 131 - 2064 - 1746 - 2847 - 2476 - 2198 - 2183 - 1544.

6.131	M. HA QUANG KHAI, ách-gi-đăng ở trại lính Khổ sanh, **Hagiang** (phiếu 400$).	400$00
17.847	Mme LÊ DINH TOAI, giáo-học, 13 phố Phúc-am Giakhánh, **Ninhbinh** (1000$).	1.000.00
20.476	M. DANG VAN BAT, Lý-trưởng ở Vân-Hoa, **Kiênan** (phiếu 400$).	400.00
23.198	Mme CHAU THI NGO, Cai-lậy, **Mytho** (phiếu 400$).	400.00
26.183	M. PHO THANG, Tân-phu, **Longxuyên** (phiếu 400$)	400.00
28.544	phiếu này chưa phát hành.	

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 16713 - 21367.

16.713	Phiếu xóa bỏ ở SAIGON vì không góp nữa.	
51.367	M. TO DINH BIEN, con ông Hoan, làm sở giây thép **Thaibinh** (phiếu 200$).	1.000.00

Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1732 - 78 - 851 2159 - 2832 - 1-67 - 2047 - 1733 - 2487 - 1656 - 1372 - 1293 - 599 - 930 - 900 - 1433 - 200 - 1927 - 732.

6.851	M. Camille MELCIOR, Comptable, **Hanoi** (phiếu 1000$).	1.000.00
14.832	M. TRAN XUAN HAO, nghiệp-chủ ở Hiệp-Thanh, **Tanan** (phiếu 500$).	500.00
16.467	M. LE VAN BAN, sở Giẫn-thủy-nhập điền ở **Linh-cam** (Hatinh) (phiếu 200$)	200.00
22.733	Mme TRAN THI CUC, hãng vận tải bằng ô-tô, **Dônghà** (phiếu 500$).	500.00
42.900	M. LE KHAC KHOAN, buôn bán ở Bảo Thôn, **Phuly** (phiếu 500$).	500.00
46.433	M. TRAN VAN MUON, nhà thuốc «Quả địa Cầu» **Giadinh** (phiếu 500$).	500.00
54.782	Phiếu này chưa phát hành.	

Lần mở thứ ba: khỏi phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kê ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bánh xe ra: 405 - 2117 - 97 - 2009 - 1298 - 177 - 1455 - 2254 - 2842 - 2255 - 83 - 2937 2309 - 2356 - 2130 - 989 - 2144 - 770 - 1610.

		Cột thứ nhất	Cột thứ hai
35.937	M. PHAN TU LONG C/o M. Phan Trong Thanh, buôn bán ở Hương Khê, **Hatinh** (phiếu 200$).	200$00	110$60
44.130	M. NGUYEN VAN NHAN, buôn bán ngoài mỏ Clotildes **Quangyên** (phiếu 200$).	200.00	107.20
55.640	Phiếu này chưa phát hành.		

Kỳ sổ số sau định vào ngày 28 tháng chín tây năm 1937 tại sở quản lý ở số 68 đường Minh-Lập (Charner), **Saigon.**

Chắc là ngài muốn có được **một số vốn lớn** mà mỗi tháng chỉ phải để dành **một số tiền nhỏ.**

Ngài cũng mong được dịp may **trúng số** và lãnh ngay **một số tiền to tát.**

Thứ vé tiết-kiệm mới của bản-hội «TITRE A»

được lãnh 50% về tiền lời, ngay từ lúc mua vé

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo giải đến 25 năm, tùy theo ý muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lắm đến hết hạn vé,

Ví dụ:

Góp mỗi tháng		Một số vốn có bảo đảm ít nhất là:
30$00	Để gây	12.000$
20$00	.. ..	8.000$
10$00	.. ..	4.000$
5$00	.. ..	2.000$
2$50	.. ..	1.000$
1$00	.. ..	400$

ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

HƠN 86 TRIỆU ĐỒNG BẠC, TIỀN GÂY VỐN TRONG ĐÔNG PHÁP

(1) Chỉ lần đầu là phải trả thêm 0$15 o/o của số vốn thì 0$10 o/o vào tiền thuế bảnh nhận

SỐ SAU TUYÊN BỐ KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá nâng đều chế-tạo ở Alger cả

Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Cº Ltd — 18 Bd Dông Khanh Hanoi

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le gout au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages	0p09
Boite de 100 copies doubles, beau papier	1.09
Ramette de 100 — quadrillé multiple	0.70
Plumier laqué, couvercle chromes	0.90
Compas 5 panoplies : 15 et 4 pieces	0.65 à 0.35
— plats nickelé reversible double usage	1.00
— plats nickelé en pochette :	3.10 - 1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pieces pochette cuir	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

ĐÈN DẦU XĂNG

TITO - LANDI

đốt 1 lít xăng trên 24 giờ

N° 2 — *Lampe style moderne*
120 bougies, 1 lít dầu đốt trên 24 giờ

N° 1 — *Lampe de bureau*
40 bougies 1 lít dầu đốt trên 52 giờ

HIỆU ĐEN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon **TITO LANDI** danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, **ít hao dầu, dễ sửa vô cùng**, mầu sáng xanh mát mẻ, nhứt là **khỏi sợ rủi ro** như mấy thứ đèn bơm. Đèn **TITO LANDI** đầy dầu mở nút châm lửa, không nỗ. Một cây đèn **TITO LANDI** đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vặn tải đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « **TITO LANDI** » và trong bình chứa có bông đá (*éponge*), mới là thiệt hiệu **TITO LANDI**.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÃN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÃN BAO BẠC Ống khói 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu **TITO LANDI**, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo ít rẻ mau hư.

Đèn manchon **TITO LANDI** và các đồ phụ tùng trử bán tại Hanoi **nơi : LÊ HUY LÊ**, 3 *rue des Médicaments*,
ĐẶNG VAN TÂN rue du Coton
Sté QUANG HUNG LONG 79 rue des Paniers
và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn thau hay mạ kền có dạy chữa đèn
Hỏi nơi : NGUYỄN VIẾT THANH đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Lo (Namky.)

In tại nhà in Thuy-Ký, Tél : 869 — Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lân